Văn học và Tuổi trẻ

TẠP CHÍ Toán học & Văn học TRONG NHÀ TRƯỜNG

ISSN: 18592686

SỐ THÁNG 12
NĂM 2025

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MÙA ĐÔNG *yêu dấu*

Nhà xuất bản giáo dục việt nam

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 -

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

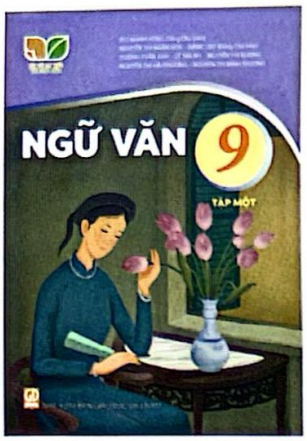

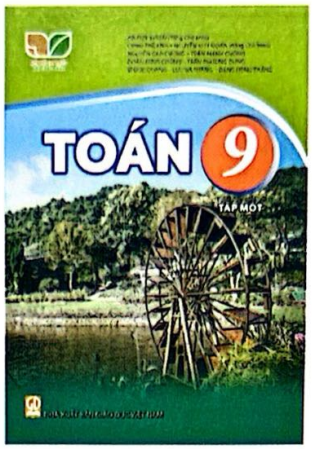

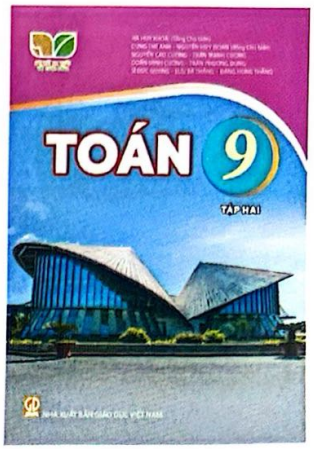

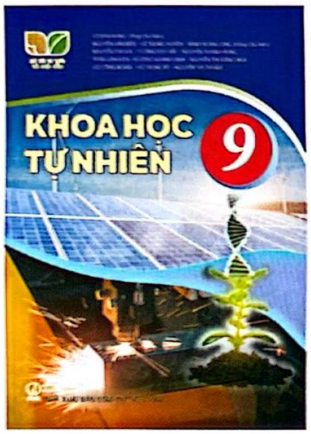

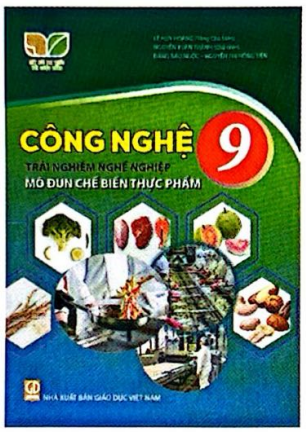

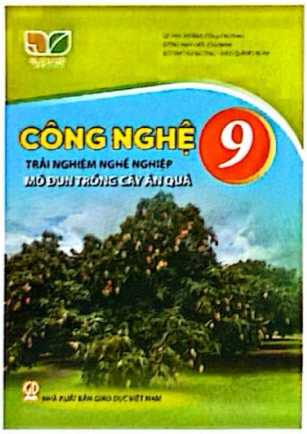

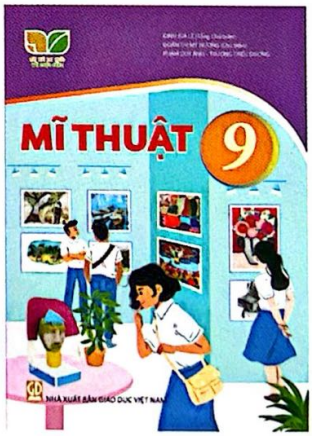

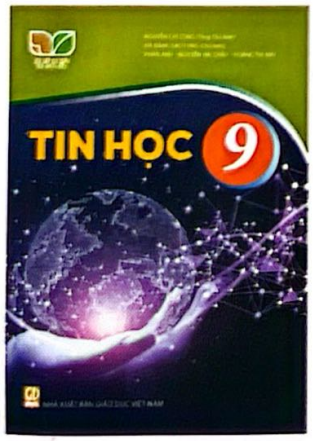

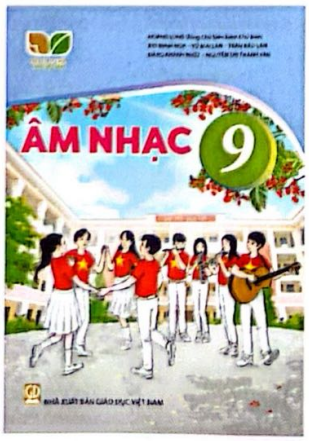

Văn học và Tuổi trẻ

Tạp chí Toán học & Văn học trong nhà trường

TRONG SỐ NÀY

Số tháng 12 (585) năm 2025

CHÂN DUNG VĂN HỌC

Lưu Quang Vũ, nhà thơ yêu nước và thương nước
Nguyễn Hoài Nam 3

VĂN CHƯƠNG ĐI TÌM VẺ ĐẸP

Tiếng cười châm biếm của tác giả dân gian qua cảnh tuồng "Huyện đường"
Chu Thị Hảo 7

Que diêm cuối cùng không tắt...
TS. Nguyễn Thành Trung 11

Kĩ năng viết bài nghị luận so sánh văn học
ThS. Nguyễn Thị Hoài Phương 14

GIÚP BẠN ÔN THI

Đề thi tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi Thành phố tham dự kì thi học sinh giỏi Quốc gia môn Ngữ văn (TP. Hồ Chí Minh)
ThS. Trần Tiến Thành 20

Thử sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn
Lương Thị Hồng Sen 27

TÁC PHẨM HAY CHO BẠN

Trong chiến hào biên giới
Nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm 34

Cho ngày nắng lên
Nhà văn Ny An 35

VUI HỌC NGỮ VĂN

Vui học Ngữ văn – Đề thi tháng 12.2025 – Toả sáng 39

Đề ôn luyện Câu lạc bộ Văn – Toán tuổi thơ (môn Ngữ văn)
ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi 43

MÙA ĐẦU VĂN HỌC

Bài dự thi đạt giải cuộc thi viết "Ươm mầm văn học": *Kỉ vật người lính; Ngôi sao của dãy Trường Sơn* 50

Một lần được đi ngắm sao...
Đặng Nhật Minh 60

Về chủ đề bài thơ "Nhớ con sông quê hương"
Cù Minh Ngọc – Hoa Mạnh Dũng 62

Độc giả có thể đặt mua các ấn phẩm của Tạp chí tại các bưu cục VNPT trên cả nước với mã đặt như sau: *Văn học và Tuổi trẻ* **(C668)**, *Văn tuổi thơ* **(C668.1)**, *Toán tuổi thơ 1* **(C169)**, *Toán tuổi thơ 2* **(C169.1)**, *Toán học và Tuổi trẻ* **(C168)**

TOáN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG
Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Tổng Giám đốc NXBGDVN
NGUYỄN TIẾN THANH
Tổng biên tập NXBGDVN
PHẠM VĨNH THÁI
Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD
LÊ HỒNG SƠN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Phó Tổng biên tập NXBGDVN
TS. LÊ HỒNG MAI

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
Nhà văn Tạ Duy Anh
GS.TS. Lê Huy Bắc
PGS.TS. Phan Huy Dũng
PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp
PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
PGS.TS. Lê Quang Hưng
PGS.TS. Trịnh Thị Lan
GS. Nguyễn Khắc Phi
GS. TS. Trần Đình Sử
ThS. Trần Tiến Thành
PGS.TS. Nguyễn Thành Thi
Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều
ThS. Nguyễn Văn Thư
Nhà báo Thân Thị Phương Thu

PHỤ TRÁCH TẠP CHÍ
TS. Lê Hồng Mai

THƯ KÍ TOÀ SOẠN
Võ Thị Hồng Thu

BIÊN TẬP
Nguyễn Thị Lan

BÌA – MINH HOẠ
Kim Duẩn

PHÁT HÀNH
Trần Minh Hiền (Trưởng phòng)

KẾ TOÁN – HÀNH CHÍNH – TỔNG HỢP
Nguyễn Minh Thanh (Phó trưởng phòng)

TOÀ SOẠN
187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội
Điện thoại – Email
* Biên tập: 0243.5122847
vanhocvatuoitre2020@gmail.com
* Phát hành: 0243.5142649
phathanhvantre@gmail.com
* Hành chính: 0243.5121606

8 (V) / GD – 25 534/GP – BTTTT Mã số: **BV18M25**

GPXB số 534/GP – BTTTT ngày 19/11/2020.
In tại Xí nghiệp Bản đồ I – Bộ Quốc phòng
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2025.

Lưu Quang Vũ, nhà thơ yêu nước và thương nước

Nguyễn Hoài Nam

"*Trên mái nhà, cao vút rừng cây/ Trên rừng cây, những đám mây xô giạt/ Trên ngày tháng, trên cả niềm cay đắng/ Thơ tôi là mây trắng của đời tôi*" (*Mây trắng của đời tôi*). Qua những câu thơ đậm chất tự bạch ấy, Lưu Quang Vũ như muốn nói với người đời rằng hơn bất cứ một thể loại nào khác, thơ chính là nơi để ông kí thác tình yêu, lẽ sống và cả sinh mệnh tinh thần của mình. Với thơ và bằng thơ, mới cho thấy rõ nhất diện mạo một Lưu Quang Vũ đắm đuối, chứ không phải kịch, dù cho đó là thể loại đã đưa tên tuổi ông nổi như cồn vào những năm 1980. Và với một thi sĩ được "chúng khẩu đồng từ" coi là "sớm già" như Lưu Quang Vũ, không thể không nói tới một nét khác, rất trội bật trong sự đắm đuối thơ ca của ông: đó là tình cảm với đất nước Việt Nam, với dân tộc Việt Nam – yêu nước và thương nước.

Trước hết, hãy nói về yêu nước. Yêu nước là mạch cảm hứng chủ đạo, là phẩm chất xuyên suốt đời thơ Lưu Quang Vũ. Yêu nước ở ông không chỉ là tình cảm gắn bó thiết tha với quê hương, mà còn là niềm tự hào sâu sắc trước lịch sử vẻ vang của dân tộc; là sự tôn kính đối với tài năng, trí tuệ và nhân cách cha ông; hơn hết, là khát vọng dâng hiến trọn vẹn cho Tổ quốc. Yêu nước trong những bài thơ Lưu Quang

Vũ viết ở tuổi mười bảy, mười tám mang vẻ hồn hậu, trong trẻo, đôi khi còn giản đơn và không tránh khỏi màu sắc công thức. Chỉ khi "già" hơn, trải nghiệm nhiều hơn với đời sống và sách vở, cảm hứng yêu nước trong thơ ông mới dần đạt tới chiều sâu của suy tưởng và triết lí, trở thành một thứ tình cảm được nghiền ngẫm, chiêm nghiệm và soi rọi từ bên trong. Lấy đất nước và nhân dân làm đối tượng cho sự trầm tư trong thơ, Lưu Quang Vũ đã tạo nên nhiều tác phẩm tiêu biểu theo hướng này như *Đất nước đàn bầu, Người cùng tôi, Tiếng Việt, Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi.* Trong *Đất nước đàn bầu,* ông để trí tưởng tượng phong phú và mãnh liệt của mình khởi đi từ thuở hồng hoang của dân tộc, cái thuở: *"Những con chim lạc mỏ dài/ Bay qua vầng trăng lớn/ Cánh sừng sững tắm hoàng hôn đỏ rực/ Cất tiếng kêu hoang dại dưới đêm nồng".* Lướt đôi cánh tưởng tượng trên dặm dài lịch sử, ông đã phác hoạ rất cụ thể nhưng cũng giàu sức khái quát diện mạo dân tộc: *"Dân tộc tôi bốn ngàn năm áo rách/ Những người chết đặc trong đất/ Những mặt vàng sốt rét/ Những bộ xương đói khát vật vờ đi/ Vó ngựa lao dồn dập/ Giặc phương Bắc kéo về/ Vung gươm dài đẫm máu/ Bao đền đài bị đốt thành than/ Bao cuốn sách bị quăng vào lửa/ Bao đầu người bêu trên cọc gỗ/ Con trai chinh chiến liên miên/ Con gái mong chồng, hoá đá...".* Nhưng ông cũng nhận ra ở dân tộc đau thương ấy, bằng sức sống bất diệt, đã làm nên một bức tranh văn hoá đẹp đẽ, khắc tạc vào thời gian: *"Nón quai thao, áo màu bay rực rỡ/ Những lò rèn phập phù bễ lửa/ Phường chạm bạc, phường đúc đồng/ Phố Hàng Hài thêu những chiếc hài cong/ Những cô gái dệt the và phất quạt/ Những Hàng Điếu, Hàng Buồm, Hàng Bát/ Rùa trao gươm, chim lạ đến Tây Hồ/ Lụa làng Trúc, rượu Kẻ Mơ/ Phố Tràng Thi ngựa hí/ Phố Tràng Thi những thầy khoá trẻ/ Giấy hồng điều phấp phới bút hoa".* Dân tộc ấy, để tồn tại phải chiến đấu, và từ sự tồn tại của mình đã nêu bật giá trị trường cửu của ý chí vệ quốc: *"Vọng quanh thành tiếng trống thúc xa xôi/ Muôn cờ xí trập trùng đuốc lửa/ Những đề đốc, những tướng quân áo đỏ/ Những Đông Bộ Đầu, Chương Dương Độ, Hàm Tử Quan/ Thanh gươm cũ với câu thơ giữ nước/ "Ngựa đá bao phen phải lấm bùn"".* Với một giọng thơ "đắm đuối đến mê hoặc", Lưu Quang Vũ không chỉ tha thiết với đất nước, yêu thương và khâm phục nhân dân, mà thực ra là ông "si mê". Ông nhận thấy, từ chiều sâu lịch sử – văn hoá của dân tộc, có *"Người nô lệ da vàng bất khuất/ Vươn giữa trời thơm ngát tấm lòng son".* Và qua sức sức sống mãnh liệt đó, ông giữ cho mình một cái nhìn ấm áp và vững tin vào tương lai: *"Hồn dân tộc dạy ta làm thi sĩ/ Quá khứ nhiều mà ta chẳng già nua/ Mọi tai*

ương khủng khiếp đã qua/ Gà đã gáy xôn xao chào buổi sớm/ Mai gắn lại những vết thương xé thịt/ Dân tộc mình mở tới một trang vui".

Ở *Đất nước đàn bầu* cũng như ở nhiều bài thơ khác, Lưu Quang Vũ đã viết về đất nước và nhân dân chủ yếu bằng giọng ngợi ca. Và như vậy, dẫu có nỗ lực cá thể hoá đến đâu chăng nữa, Lưu Quang Vũ vẫn rất dễ lẫn vào giọng ngợi ca chung của cả nền thơ. Để Lưu Quang Vũ thực sự là Lưu Quang Vũ, để cảm hứng về đất nước trong thơ ông thực sự mang dấu ấn cá nhân, có lẽ phải căn cứ vào một biến thể khác của tình cảm yêu nước, đó là lòng thương nước.

Trong *Đất nước đàn bầu* vừa dẫn trên, Lưu Quang Vũ đã hơn một lần thấm thía cái đau khổ, cái tủi nhục dường như là truyền kiếp của nước Việt, dân Việt. Ông nghe thấy từ tiếng đàn bầu nức nở: *"Cái nỗi buồn dân tộc/ Cái nỗi buồn bị đoạ đày lăng nhục/ Của người quét đường, xẩm chợ, đò ngang/ Của mom sông đánh giậm, đỉnh rừng đốt than/ Đập đá sườn non, đi phu đi ở".* Ông thấu hiểu sự "còi cọc" của những thứ hoa trái tinh thần mọc lên từ đất này: *"Màu áo đen của đêm, màu của đất áo nâu/ Luôn đánh vật với tai ương trước mắt/ Đất chỉ sinh những bàn tay làm lụng/ Không có những nhà ảo mộng đăm chiêu/ Đất tả tơi trong định mệnh đói nghèo/ Trong độc ác dối lừa, trong sỉ nhục".* Trong bài *Người cùng tôi,* Lưu Quang Vũ dùng đại từ *"người"* để gọi đất nước, gọi nhân dân. Và trong tiếng gọi ấy, bên cạnh âm hưởng ngợi ca, *"người"* như là một chủ thể sáng tạo, còn có một âm hưởng khác, âm hưởng phê phán: *"Lời ngọt ngào người dễ dàng tin/ Chuyện không đâu người cũng cười thích thú/[...]/ Người đánh bò đi kéo xe thuê/ Người đẻ con đàn nheo nhóc/ Mụn vải, mẩu đinh người đều nhặt nhạnh/ Mất nắm rơm cũng cãi vã kêu ca".* Nhưng đó chưa phải là tất cả. Quyết liệt hơn trong nhận thức, Lưu Quang Vũ nhìn ra một sự thực khác, một sự thực mà không phải ai cũng nhìn ra, hoặc nếu nhìn ra thì không phải ai cũng có đủ can đảm thừa nhận: *"Người mài mực cho Nguyễn Trãi viết Bình Ngô, người cùng Quang Trung đi đánh giặc/ Quang Trung ngồi trên bành voi, người cầm giáo xông lên phía trước/ Quang Trung lên làm vua, người về nhà cày ruộng/ Bị lão trương tuần quát nạt cũng run".* Nói chung, trong giai đoạn sáng tác ngắn nhưng khá đặc biệt, chỉ từ 1971 đến 1972, Lưu Quang Vũ luôn cho thấy ông có một cái nhìn riêng, độc lập, không bị cuốn vào trường nhìn phổ biến khi đứng trước các đối tượng đất nước, nhân dân. Ví như ở bài *Tiếng Việt* dài 60 câu, Lưu Quang Vũ đau xót trước thực tế đất nước bằng trái tim của một người Việt, ông mong mỏi và thầm kêu gọi một sự hoà hợp giữa những con người nói chung một thứ tiếng

nói truyền từ ngàn đời, đó là *"Tiếng Việt rung rinh nhịp đập trái tim người/ Như tiếng sáo như dây đàn nhỏ máu"*.

Đó là nhìn toàn cảnh, còn khi nhìn ở cận cảnh, biết bao chi tiết của đời thường đã đập vào mắt Lưu Quang Vũ, làm dấy lên trong ông lòng thương nước. Bài thơ *Viết lại một bài thơ Hà Nội,* ông viết *"Hà Nội trái tim của những cuộc chiến đấu ở Đông Dương"*, cũng chính là ông viết về đất nước Việt Nam thu nhỏ với những vấn đề hiện tồn của nó. Ông nhận ra Hà Nội như một bức tranh của những mảng màu đối chọi, mà theo thị giác thông thường, những màu ấn tượng nhất là những màu nghịch mắt: *"Nơi tôi vào đời cùng với cuộc chiến tranh/ Những năm khó khăn/ Hè phố đầy hầm, tường đầy khẩu hiệu/ Quần áo và mặt người màu cỏ héo/ Thiếu ăn thiếu mặc thiếu nhà/ Người đợi tàu ngủ chật sân ga/ Trẻ con thiếu nơi học hành dạy dỗ..."*. Thật ra, đây là những thực tế có thể đập vào mắt bất cứ ai, nhưng nếu với những người khác nó không trở thành vấn đề, thì với Lưu Quang Vũ nó lại là vấn đề, một vấn đề nhức nhối: vấn đề về cuộc sống hạnh phúc của nhân dân như là kết quả phải có sau bao nhiêu máu đã đổ ngoài chiến trường. Ông kêu gọi sự nỗ lực vì một trách nhiệm lớn lao: *"Người ta không thể sống bằng niềm tin đẹp/ Bằng áp phích trên tường, bằng những lời đanh thép/ Phải mang cho mọi người áo mặc cơm ăn/ Phải có nhà trường cửa sổ trời xanh/ Những bàn tay dám làm, những tấm lòng dám thật"*.

Bằng cảm hứng thương nước được thể hiện trong các tác phẩm, so với hầu hết các nhà thơ cùng thế hệ, Lưu Quang Vũ có dáng vẻ của một nhà "tiên tri thấu thị". Là vinh quang, song cũng là thiệt thòi cho ông, bởi suốt một thời gian dài, người đọc chỉ biết tới Lưu Quang Vũ như là tác giả của *Hương cây*, tập thơ đầu tay trong trẻo được xuất bản ở tuổi 20 của ông mà thôi. Xét đến cùng, thương nước chính là một biến thể khác của yêu nước, là biểu hiện của cái mà chúng ta vẫn quen gọi bằng cụm từ "ý thức công dân". Phải là công dân yêu nước thì mới biết thương nước. Phương diện này của ý thức công dân trong thơ Lưu Quang Vũ ngày càng được chú ý nhiều hơn.

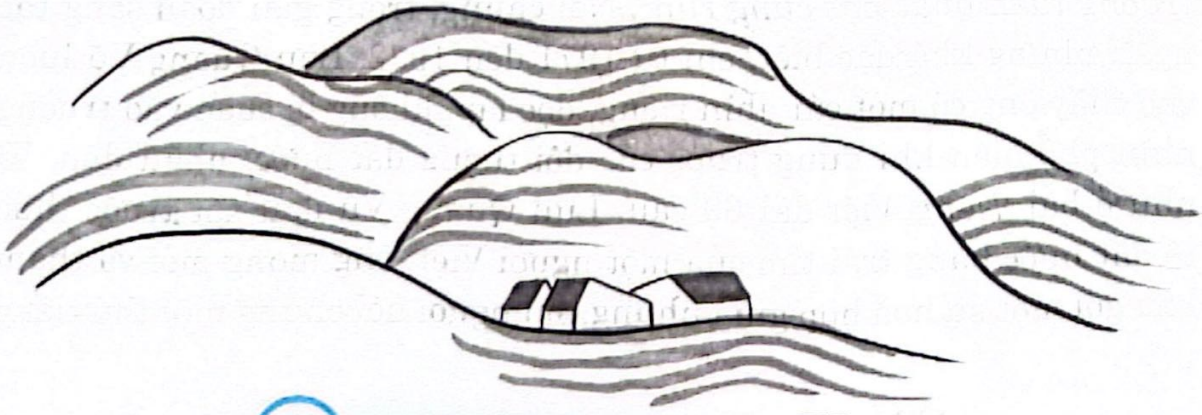

Tiếng cười châm biếm của tác giả dân gian qua cảnh tuồng "Huyện đường"

(Trích đoạn trong SGK *Ngữ văn 10*, tập một, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

Chu Thị Hảo
GV. Trường THPT Chất lượng cao Văn Lang, P. Việt Trì, Phú Thọ

Nghêu, Sò, Ốc, Hến là vở tuồng đồ (còn gọi là tuồng hài) thuộc vào hàng mẫu mực của nghệ thuật sân khấu tuồng. Vở tuồng được Hoàng Châu Ký chỉnh lí năm 1957 từ tích trò *Nghêu, Sò, Ốc Hến*. Tác phẩm khắc hoạ đầy đủ diện mạo bức tranh làng quê dưới thời phong kiến suy tàn qua bốn nhân vật chính: thầy bói Nghêu gian trá; Ốc lưu manh, trộm cướp; trùm Sò ác bá; Thị Hến lẳng lơ, điêu ngoa. Đọc trích đoạn *Huyện đường* (SGK *Ngữ văn 10*, tập một, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*), người đọc nhận ra tiếng cười mỉa mai, châm biếm của tác giả dân gian.

Tích trò kể rằng, trộm Ốc nhờ thầy bói Nghêu gieo quẻ chỉ hướng vào ăn trộm nhà trùm Sò. Ốc đem của trộm được bán cho Thị Hến, một người đàn bà goá trẻ, đẹp. Lí trưởng và trùm Sò đến lục soát bắt được tang vật, liền giải Thị Hến lên trình quan huyện. Trên công đường, Thị Hến đã làm cho quan huyện và đề lại mê mệt vì nhan sắc của mình. Tại đây, Ốc bị phạt tù, trùm Sò mất tiền, Nghêu và lí trưởng bị đòn, Thị Hến được tha bổng. Kết thúc vở là cảnh cả quan huyện, đề lại, lí trưởng vì mê mẩn Thị Hến mà chạm mặt nhau và bị các bà vợ đánh ghen tại nhà Thị Hến.

Trích đoạn *Huyện đường* thuộc cảnh 1, hồi thứ hai của vở tuồng. Đoạn trích kể lại một cảnh làm việc nơi huyện đường vào thời điểm

diễn ra vụ kiện. Tri huyện và đề lại bàn bạc với nhau về cách những nhiễu những người thưa kiện. Từ một cảnh ở huyện đường, tác giả dân gian đã bóc trần bản chất của những kẻ mũ cao áo dài chốn quan trường thời phong kiến.

Tiếng cười của tác giả dân gian bật lên ngay từ cảnh bài trí nơi huyện đường.

Ta hãy xem cảnh bài trí ở chốn cửa quan: *"Trên tường chính giữa là bức hoành phi đề hai chữ "Huyện đường". Hai bên có hai câu đối. Bên cạnh câu đối phía trái có cửa vào nhà trong. Một chiếc bàn to để chính giữa làm bàn giấy của tri huyện, trên bàn có ống bút, nghiên mực, điếu bình. Bên trái, bàn giấy của viên đề lại để xây mặt ra khán giả phía phải của sân khấu, trên bàn cũng có nghiên bút và một chồng đơn từ."*. Bức hoành phi đề hai chữ *"Huyện đường"*, câu đối hai bên gợi chốn công quyền tôn nghiêm. Bàn làm việc, nghiên bút đơn từ xếp gọn gàng gợi cảnh làm việc ngăn nắp, chu đáo. Tuy nhiên, cụm danh từ *"một chồng đơn từ"* lại gợi đến sự trì trệ kéo dài việc xử lí đơn từ kêu oan của người dân. Người bình dân xưa chịu nhiều áp bức, bất công, họ chỉ biết kêu oan, trông cậy vào quan lớn "đèn trời soi xét". Thế mà *"một chồng đơn từ"* chờ đợi quan trên giải quyết, nghĩa là oan nhiều lắm, chờ lâu lắm. Chờ lâu là vì đâu đây? Ẩn ý nằm sau *"một chồng đơn từ"* đó.

Tiếp đến, tiếng cười châm biếm mỉa mai của tác giả dân gian ném vào quan tri huyện qua lối nói quen thuộc trong thể loại tuồng. Tri huyện tự giới thiệu về mình:

Quyền trọng chốn nha môn
Bản chức xưng tri huyện
Đỉnh chung đã đủ miếng
Hoa nguyệt cũng quen mùi
Lấy của cậy ngọn roi
Làm quan nhờ lỗ khẩu
Sự lí thường phân ẩu
Được thua tự đồng tiền
Dân xã nếu không kiêng
Bỏ xuống lao giam kĩ
Quan chức nghĩ nên thú vị
Vào ra cũng phải chuyên cần

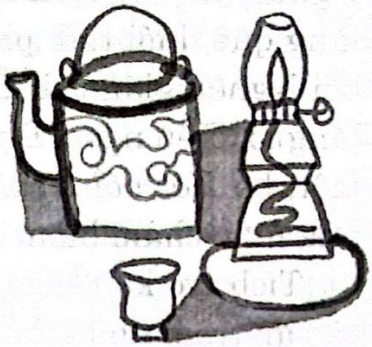

Chỉ mười hai câu, tri huyện đã tự khoe khoang mình là người có vị thế trong xã hội *"Quyền trọng trấn nha môn"*, được hưởng vinh hoa phú quý *"Đỉnh chung đã đủ miếng"*, trăng hoa *"Hoa nguyệt cũng quen mùi"*. Có được sự vinh hoa, phú quý là do thiếu trung thực, thiếu công

bằng, trì hoãn giải quyết các vụ án. Điều đáng nói, tri huyện tỏ ra hống hách, sung sướng, tự mãn với cái ghế tri huyện và cách xử kiện vô lối *"Sự lí thường phân ẩu/ Được thua tự đồng tiền"* của mình, đẩy người dân không tiền, không nể sợ vào chốn lao tù!

Mượn lối nói, làn điệu dẫn đường trong nghệ thuật tuồng, tác giả dân gian đẩy tiếng cười thêm một cung bậc nữa qua lời thoại giữa tri huyện và đề lại. Chúng bàn mưu, tính kế xử tù Ốc năm năm, phạt đòn Nghêu năm chục trượng, lí trưởng đòi ăn lót trừng phạt giới năm mươi quan tiền. Còn Sò và Hến thì chưa xử vội. Xử Hến thì phải xử Sò! Trong khi tri huyện hả hê, khoái trá với cách xử *"nắm đứa có tóc ai nắm kẻ trọc đầu"* thì đề lại tung hứng, tâng bốc *"quan xử thật sâu sắc"* và *"quan xử hay lắm"*. Một kẻ tung, một kẻ hứng thật nhịp nhàng! Có lẽ, chúng đã quá *"thường phân ẩu"*, *"được thua tự đồng tiền"* nên những lời thoại giữa tri huyện và đề lại cho ta thấy sự tương đồng về bản chất, thủ đoạn ăn tiền của hai nhân vật ở huyện đường.

Dưới tri huyện, đề lại, lính lệ A cũng đáng bàn. Lời thoại của lính lệ A:

"Nhắc lại ông Trùm, anh xã và chị Hến biết rằng hôm nay quan bận lắm, tôi bẩm mãi quan mới chịu xử vụ này đấy."

Và lời tâng bốc của lí trưởng:

"Vâng, tôi biết anh tử tế lắm, chúng ta với nhau rồi..."

Lính lệ A kể công *"tôi bẩm mãi quan mới chịu xử vụ này"*. Và dường như hiểu hàm ý *"bẩm mãi"* của lính lệ A, lí trưởng tâng bốc *"...anh tử tế lắm, chúng ta với nhau..."*, trùm Sò hứa hẹn *"Vâng, tôi xin hậu tạ, anh cứ giúp đỡ cho"*, lính lệ A đã hành động:

"Thế bây giờ đứng đây, tôi vào bẩm lại đã". *"Bẩm lại đã"* là cơ hội để lính lệ A kiếm chác tiền hối lộ từ lí trưởng và trùm Sò.

Không cần nhiều lời, chỉ cần một đoạn tự giới thiệu theo lối nói của nghệ thuật tuồng, ba đối thoại (tri huyện – đề lại; đề lại – lính lệ; lính lệ – lí trưởng/trùm Sò), tác giả dân gian đã tái hiện được một không gian công quyền dưới thời phong kiến: *"huyện đường"*. Trong không gian ấy, những kẻ đại diện cho hàng ngũ "chóp bu" của xã hội phong kiến và đám bậu xậu chỉ quan tâm đến một chữ "tiền". Chúng dùng mọi thủ đoạn để móc tiền của những người dân thấp cổ bé họng như Ốc, Nghêu cho đến những kẻ "có tóc" như lí trưởng, trùm Sò. Những lời thoại ngắn gọn, song cũng đủ dựng nên chân dung và bóc trần bản chất của những kẻ đại diện chốn công quyền, tạo nên tiếng cười châm biếm nhẹ nhàng mà sâu sắc của tác giả dân gian.

Có thể nói, sự đối lập giữa cái vẻ ngoài trang nghiêm với những điều vô lí không thể chấp nhận được ở chốn công quyền là thủ pháp nghệ thuật tạo nên tiếng cười mỉa mai, châm biếm của tác giả dân gian trong *Huyện đường*. Đằng sau tiếng cười ấy là khát vọng thanh lọc cái xấu, cái đáng cười, là niềm mong mỏi thay đổi một xã hội tốt đẹp hơn của người bình dân xưa./.

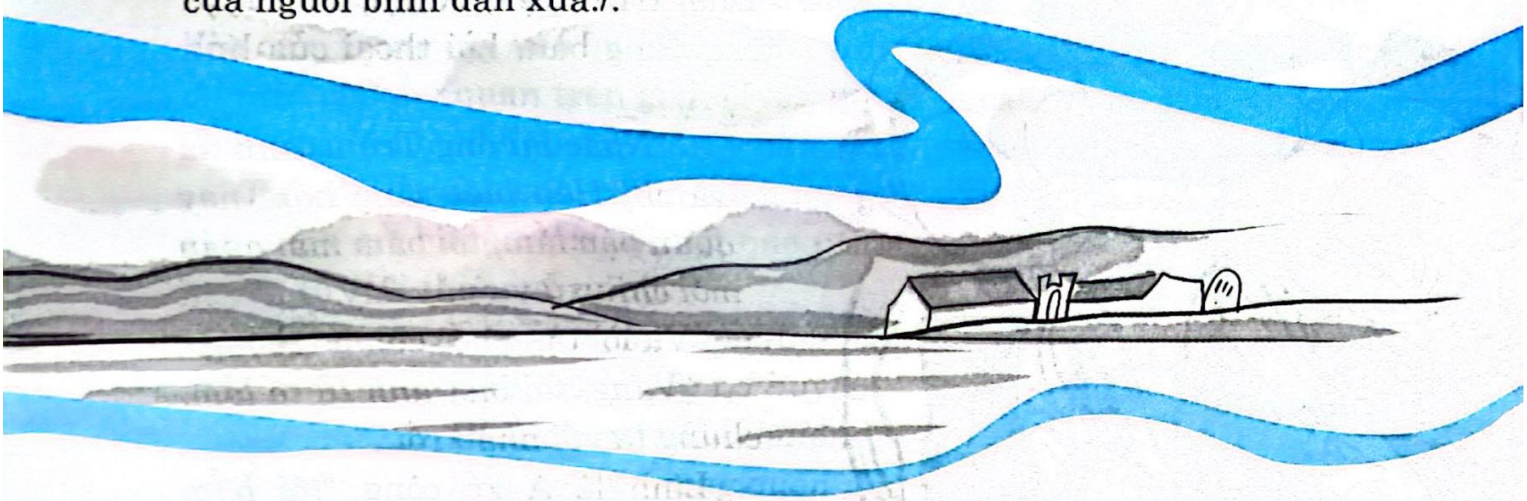

Mượn lối nói, làn điệu dẫn đường trong nghệ thuật tuồng, tác giả dân gian đẩy tiếng cười thêm một cung bậc nữa qua lời thoại giữa tri huyện và đề lại. Chúng bàn mưu, tính kế xử tù Ốc năm năm, phạt đòn Nghêu năm chục trượng, lí trưởng đòi ăn lót trừng phạt giới năm mươi quan tiền. Còn Sò và Hến thì chưa xử vội. Xử Hến thì phải xử Sò! Trong khi tri huyện hả hê, khoái trá với cách xử *"nắm đứa có tóc ai nắm kẻ trọc đầu"* thì đề lại tung hứng, tâng bốc *"quan xử thật sâu sắc"* và *"quan xử hay lắm"*. Một kẻ tung, một kẻ hứng thật nhịp nhàng! Có lẽ, chúng đã quá *"thường phân ẩu"*, *"được thua tự đồng tiền"* nên những lời thoại giữa tri huyện và đề lại cho ta thấy sự tương đồng về bản chất, thủ đoạn ăn tiền của hai nhân vật ở huyện đường.

Que diêm cuối cùng không tắt...

(Về văn bản *Cô bé bán diêm* của Andersen)

TS. Nguyễn Thành Trung
GV. Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

1. Bóng tối không được đánh số thứ tự

Trong lĩnh vực dân gian học quốc tế, hệ thống Aarne – Thompson – Uther (ATU) đóng vai trò như một "bảng tuần hoàn nguyên tố" của truyện cổ dân gian, được xây dựng từ công trình của Antti Aarne (1910), mở rộng bởi Stith Thompson (1928, 1961) và hoàn thiện bởi Hans-Jörg Uther (2004). ATU đã lập chỉ mục hơn 2500 kiểu truyện truyền khẩu từ mọi châu lục, phân thành bảy nhóm lớn với mã số cố định, cho phép nhà nghiên cứu từ Phần Lan đến Nhật Bản, từ Việt Nam đến Mexico trao đổi, thống nhất bản chất dân gian của tác phẩm. Một truyện chỉ được công nhận là Volksmärchen (cổ tích dân gian truyền khẩu) khi có ít nhất một dị bản truyền miệng, được gắn một mã số ATU.

Nhưng *Cô bé bán diêm* (1845) hoàn toàn vắng mặt trên bản đồ ấy. Sau hơn một thế kỉ khảo sát hàng chục nghìn dị bản dân gian từ kho tàng Đan Mạch đến các châu lục, không một phiên bản truyền miệng nào tồn tại; không một kiểu truyện nào tương đồng, dù khái niệm kiểu truyện được hiểu rất rộng như "là một khung cấu trúc động có khả năng thích nghi, thay đổi theo thời gian, địa điểm và phương tiện truyền tải." [1; 8]. Tác phẩm không thuộc nhóm cổ tích thần kì vì các yếu tố siêu nhiên chỉ là ảo giác, không thể cứu rỗi hay thay đổi số phận nhân vật; nó cũng nằm ngoài nhóm truyện đời thường vì nhân vật chính thụ động, thiếu motif sử dụng mưu mẹo hoặc tài năng để vượt khó và kết thúc bằng bi kịch. Không mã số, không nguồn gốc truyền khẩu, cũng chẳng phải Volksmärchen, *Cô bé bán diêm* là sáng tác cá nhân của Hans Christian Andersen. Căn cứ các đặc điểm văn bản, giới nghiên cứu Đức định danh thể loại này là Kunstmärchen – cổ tích nghệ thuật – cá nhân hoá sáng tạo thay thế truyền thống tập thể.

2. Dùng cổ tích, tìm hiện thực

Kunstmärchen được quan tâm từ cuối thế kỉ XVIII ở Đức; vận dụng thể loại này, Andersen xác định tác phẩm là cổ tích (*Eventyr, fortalte for Børn* – Cổ tích kể cho trẻ em), vẫn dùng motif (cô bé nghèo, bà tiên, đêm Giao thừa), giọng kể và cấu trúc quen thuộc, song đồng thời mở ra tầng ý nghĩa thứ hai, sâu sắc triết lí nhưng đôi khi đau đớn hơn và điều diệu kì chỉ hiện ra trong giây phút cuối đời: cô bé cùng bà nội bay lên trong ánh sáng rực rỡ của niềm vui năm mới. Sự kết hợp giữa cảm xúc trong sáng và hiện thực đau đớn ấy đã biến *Cô bé bán diêm* thành một Kunstmärchen cổ điển, không còn là câu chuyện ru ngủ mà là công cụ thể hiện sự thật gai góc của cuộc đời.

Andersen đã thực hiện điều đó táo bạo và có hệ thống. Bề ngoài, truyện mang đầy đủ motif cổ tích, nhưng mọi quy tắc bị lật ngược để phép màu chỉ là ảo ảnh, không có lối thoát, vắng bóng công lí, kết không có hậu. Năm que diêm lần lượt tắt ngấm, cô bé nằm gục giữa đường phố Copenhagen năm 1845, khi tầng lớp trung lưu đang ăn mừng năm mới trong những ngôi nhà ấm áp. Điều này phản ánh bi kịch bất bình đẳng của thời kì công nghiệp hoá sơ kì: không hề có phù thuỷ hay dì ghẻ, thủ phạm duy nhất là một xã hội vô cảm và thờ ơ. Andersen đã đưa thể loại Kunstmärchen từ lãng mạn chuyển sang hiện thực tâm lí buộc người đọc phải trả lời câu hỏi cốt tuỷ: Khi mọi ảo ảnh tắt ngấm, còn lại điều gì có thể cứu rỗi được con người? Chính câu hỏi ấy dẫn đến tầng ý nghĩa thứ ba, tiếp nhận và hành động.

3. Que diêm cho ngày hôm nay

Kết thúc tác phẩm, nỗi buồn bao trùm là hình ảnh cô bé nằm bất động, không người cứu, chẳng phép lạ. Đó là tầng ý nghĩa Andersen trình bày nơi thế giới thực không có *"ngày xửa ngày xưa"*, không phải lúc nào cái thiện cũng được đền đáp và bất công đôi khi chẳng cần kẻ ác cụ thể, bởi tính thờ ơ vô cảm thừa sức giết chết mọi cái đẹp trên đời. Thật vậy, năm 1845, Andersen viết truyện trong tâm trạng cô đơn và tuyệt vọng. Câu cuối *"Không ai biết cô bé đã nhìn thấy những điều đẹp đẽ đến nhường nào..."* [2; 188] là tiếng thở dài đẫm bi kịch, xã hội không nhìn thấy vẻ đẹp mà cô bé đã tạo ra bằng trí tưởng tượng và tình yêu thương. Tác giả không trực tiếp kêu gọi ai hành động, ông chỉ để lại một khoảng lặng. Nhưng chính khoảng lặng ấy lại mở ra khả năng đẹp đẽ, bởi dù đã ra đi, năm thế giới lung linh mà cô bé tạo ra bằng tình yêu và trí tưởng tượng vẫn mãi rực rỡ. Độc giả hôm nay, sau 180 năm, vẫn cảm nhận được thứ ánh sáng kì diệu ấy – cái chết hoá thành thông điệp bất tử. Niềm vui năm mới cô bé mang theo cùng bà nội bay lên trời, giờ đây được tiếp nối bởi những ngọn lửa ngay tại mặt đất từng ruồng bỏ họ.

Và que diêm cuối cùng, dành cho chính người đọc. Năm que diêm của cô bé đã tắt, song mỗi người chúng ta hôm nay đều có thể thắp lên ngọn lửa riêng mình, từ một chiếc áo ấm tặng trẻ em đường phố, đóng góp cho đồng bào chống chọi bão lũ, đến một chút quan tâm khiến xã hội thêm ấm tình người. Hiểu như một Kunstmärchen, *Cô bé bán diêm* biến câu chuyện buồn vỗ về cảm xúc thành lời thách thức mãnh liệt, chứng kiến bi kịch không phải để ngồi khóc, mà để ta không thể tiếp tục làm người qua đường vô cảm. Thế giới có thể rất lạnh, nhưng sâu thẳm mỗi người là một que diêm không tắt, góp cùng triệu que diêm thành trời sao lấp lánh, để cô bé năm xưa sống lại trong ánh sáng chính chúng ta tạo ra. Đây là cách tiếp nhận nhân văn và lạc quan nhất mà một cổ tích nghệ thuật thực thụ mang lại cho thế hệ trẻ hôm nay: nó không kết thúc ở dòng cuối, mà tiếp tục cháy sáng trong lòng độc giả qua hàng thế kỉ.

Tài liệu tham khảo

1. Uther, H.-J. (2011). *The present catalog of international tale types (ATU, for Aarne/Thompson/Uther)* (FFC No. 284). Helsinki: Suomalainen Tiedeakatemia/Academia Scientiarum Fennica.

2. Andersen, H. C. (1899). *The fairy tales of Hans Christian Andersen* (H. Stratton, Illus.; E. E. Hale, Intro.). Philadelphia: J. B. Lippincott Company; London: Truslove, Hanson and Comba.

Kĩ năng viết bài nghị luận so sánh văn học

ThS. Nguyễn Thị Hoài Phương
GV. Trường THPT Chuyên Đại học Sư phạm, Hà Nội

Nếu như ở các lớp học dưới, các em được rèn luyện, phát triển kĩ năng viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá đặc sắc của một văn bản thì đối với Chương trình lớp 12, kĩ năng ấy tiếp tục được nâng cao thành yêu cầu so sánh hai văn bản. Đây là một trong những dạng bài quan trọng, đòi hỏi không chỉ ở khả năng cảm nhận, phân tích văn bản mà còn cả khả năng đối chiếu và tổng hợp vấn đề.

I. Mục tiêu của kiểu bài so sánh

Tư duy so sánh là một trong các tiền đề xây dựng hiểu biết của con người về thế giới. Khi tiếp xúc với một đối tượng hay trải nghiệm một điều, chúng ta thường có thói quen đối chiếu với một đối tượng hay trải nghiệm khác để có thể làm rõ hơn những hình dung, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. Như vậy, trong đời sống, mục đích so sánh là để nhận diện điểm tương đồng và khác biệt giữa các đối tượng, từ đó có thể tri nhận về chúng. Không những vậy, các đối tượng trong đời sống cũng như toàn bộ tri thức của con người đều nằm trong một hệ thống, bởi vậy so sánh giúp tri thức trong đầu chúng ta kết nối lại tạo nên một bức tranh tổng thể.

Tuy nhiên, nếu như trong đời sống, so sánh giúp chúng ta hiểu đối tượng và đôi khi từ đó có thể đưa ra lựa chọn, thì trong văn học, so sánh không nhằm phân cao – thấp, giá trị – không giá trị,... mà nhằm giúp chúng ta nhận ra bản chất của những vấn đề văn học cốt lõi. Chẳng hạn, khi đối chiếu một bài thơ trung đại với một bài thơ hiện đại, điều chúng ta cần xác định là những điểm gặp gỡ cũng như khác biệt giữa hai văn bản. Những điểm gặp gỡ cho thấy sợi chỉ đỏ xuyên suốt các thời đại, còn những khác biệt phản ánh nét riêng trong tư duy, quan niệm thẩm mĩ, bút pháp nghệ thuật,... – điều làm nên sự đa dạng về phong cách, cá tính nghệ thuật cho nền văn học. Cả hai phản ánh quá trình kế thừa cũng như cách tân, sáng tạo đã làm nên lịch sử văn học.

Bởi vậy, dạng bài so sánh văn học hướng đến hai mục tiêu:

– Giúp nhận diện điểm chung có thể khái quát thành phong cách thời đại hoặc mẫu số chung của nhân loại.

– Nhận diện những khác biệt làm nên cá tính sáng tạo riêng của nhà văn hoặc những đóng góp, cách tân của thời đại.

II. Các bước viết bài văn nghị luận so sánh văn học

Trong quá trình tiếp xúc với tác phẩm, đôi khi các em sẽ nảy ra ý định so sánh để đào sâu một vấn đề văn học. Khi đọc *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, có bao giờ các em tự hỏi, vậy những tác phẩm văn xuôi trong dòng văn học cách mạng Việt Nam có bao giờ khai thác dòng tâm lí của nhân vật như vậy không? Khi đọc *Cảm hoài* của Đặng Dung, có bao giờ các em tự hỏi, hào khí Đông A còn được thể hiện như thế nào trong các bài thơ khác cùng thời kì? Nếu xuất hiện những băn khoăn đó, các em đã hình thành tư duy so sánh, dựa trên thôi thúc tự nhiên muốn khám phá, kết nối và mở rộng tri thức. Khi đó, em cần tự xác định đối tượng dựa trên mục tiêu so sánh. Một số phương diện có thể dựa vào để tìm kiếm, lựa chọn so sánh là: thể loại, thời đại ra đời, khuynh hướng sáng tác, phong cách tác giả. Nếu muốn so sánh để nhận diện sự tiếp nối một đề tài, chủ đề, các em cần tìm những văn bản thuộc các giai đoạn lịch sử khác nhau. Nếu muốn nhận diện đặc trưng phong cách nghệ thuật của một tác giả, nên lựa chọn những văn bản của các tác giả đồng đại cùng khai thác đề tài đó. Việc lựa chọn đối tượng so sánh không thể ngẫu nhiên, cũng không thể máy móc mà buộc phải dựa trên ít nhất một điểm tương đồng để người đọc có thể kết nối, liên tưởng hai văn bản với nhau.

Ngoài ra, có trường hợp em tiếp xúc với một yêu cầu cụ thể về việc so sánh, đối chiếu hai văn bản hoặc hai vấn đề trong văn học. Lúc này, để giải quyết yêu cầu so sánh đó, các em sẽ cần làm:

– Xác định đối tượng và phạm vi so sánh.

– Xác định cơ sở, mục đích so sánh và tiêu chí so sánh.

– Nhận diện những điểm giống và khác nhau dựa trên từng tiêu chí.

– Lí giải nguyên nhân, ý nghĩa của những tương đồng – khác biệt ấy.

Chúng ta cùng phân tích một ví dụ mẫu:

Đề bài: So sánh bài thơ *Thuật hoài* của Phạm Ngũ Lão và *Cảm hoài* của Đặng Dung.

Đây là một đề bài tương đối rộng, đòi hỏi các em thể hiện khả năng đọc sâu văn bản, nắm vững đặc trưng thơ ca nói chung cũng như thơ Đường luật nói riêng. Đối với dạng đề bài này, để xác định tiêu chí so sánh cần xác định được mục đích so sánh.

Bước **phân tích đề, tìm ý** sẽ được triển khai cụ thể như sau:

– **Đối tượng và phạm vi so sánh**: Bài thơ *Thuật hoài* của Phạm Ngũ Lão và *Cảm hoài* của Đặng Dung.

– **Cơ sở so sánh**: Cả hai văn bản đều là tác phẩm thơ tiêu biểu cho giai đoạn văn học nhà Trần, thể hiện hào khí Đông A.

– **Mục đích so sánh**: Nhận diện đặc điểm chung của hào khí Đông A được thể hiện qua hai văn bản, đồng thời xác định những khác biệt trong cách biểu hiện tinh thần ấy.

– **Tiêu chí so sánh**:

	Thuật hoài **(Phạm Ngũ Lão)**	***Cảm hoài*** **(Đặng Dung)**
Hoàn cảnh sáng tác	Được viết trong giai đoạn thịnh Trần, nhà Trần vừa trải qua cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.	Được viết vào giai đoạn vãn Trần, nội bộ lục đục, quân Minh xâm lược.
Thể thơ	Cả hai văn bản đều thuộc thơ Đường luật, tuân thủ chặt chẽ các quy định về niêm, luật, vần, đối.	
	Tứ tuyệt Đường luật.	Thất ngôn bát cú Đường luật.
Cảm hứng chủ đạo	Cảm hứng yêu nước.	
Hình tượng nhân vật trữ tình	Nhân vật trữ tình (cũng là hiện thân của tác giả) mang theo lòng yêu nước, ý chí khẳng khái và hoài bão lớn lao hướng về đất nước.	
	Nhân vật trữ tình là một vị tướng lĩnh có công gây dựng và bảo vệ đất nước, mang theo niềm tự hào về sức mạnh của dân tộc. Đó cũng là một con người giàu lòng tự trọng, giàu ý chí khát khao lập nên công danh sự nghiệp, báo đền ơn.	Nhân vật trữ tình là một tướng lĩnh đã về già, khát khao làm nghiệp lớn, "phò vua", xoá nạn binh đao nhưng lại ngậm ngùi trước sự nghiệp dang dở, đau xót trước cảnh đất nước lâm nguy mà sức lực bản thân đã hao mòn. Vậy nhưng vượt lên trên tất cả những đau đớn ấy là một ý chí sắt đá, bền bỉ, thể hiện qua hình ảnh lãng mạn *"tráng sĩ đầu bạc mài gươm dưới trăng"*.
Giọng điệu	Hào sảng.	Ngậm ngùi, chua xót.
Ngôn ngữ	Ngôn ngữ trang nhã, hàm súc, sử dụng các điển tích, điển cố.	

– Dựa trên bảng tiêu chí trên, các em sẽ tiếp tục thực hiện thao tác **phân loại những điểm tương đồng và khác biệt** giữa hai văn bản, đồng thời **lí giải** cơ sở dẫn đến những gặp gỡ – khác biệt ấy.

+ Giống nhau: Cảm hứng chủ đạo, thể thơ và ngôn ngữ.

➢ Cảm hứng chủ đạo chi phối hai văn bản nằm trong cảm hứng chung phổ biến của văn học thời Lý – Trần cũng như văn học trung đại Việt Nam nói chung.

➢ Đặc điểm ngôn ngữ của hai văn bản phản ánh đặc trưng ngôn ngữ thơ Đường luật cũng như quan niệm thẩm mĩ và tư duy của văn học trung đại.

+ Khác biệt: Hoàn cảnh sáng tác, đặc điểm hình tượng nhân vật trữ tình và giọng điệu thơ. Mặc dù nhân vật trữ tình trong cả hai văn bản đều mang phẩm chất yêu nước nhưng cách thể hiện tình yêu đó lại khác nhau. Bên cạnh đó, hoàn cảnh sáng tác của hai văn bản đã trở thành tiền đề chi phối cách xây dựng hình tượng nhân vật trữ tình cũng như đặc điểm giọng điệu của văn bản.

➢ *Thuật hoài* ra đời trong không khí sục dâng trào tự hào về chiến thắng thần kì của dân tộc nên nhân vật trữ tình – một vị tướng lĩnh trực tiếp tham dự vào cuộc chiến vẻ vang ấy không giấu nổi niềm xúc động, tự hào về đất nước. Tâm thế ấy cũng tự lựa chọn một giọng điệu biểu hiện, là sự hào sảng, mạnh mẽ.

➢ *Cảm hoài* được viết trong cảm xúc đau đớn trước bi kịch cá nhân *"thù nước chưa báo mà đã già"*, người tráng sĩ ngậm ngùi tìm đến men rượu để quên đi nỗi đau nghiệp lớn chưa thành. Bi kịch cá nhân thực chất cũng là bi kịch chung của một triều đại, một thời đại. Khi được phát ngôn, giãi bày, nỗi đau ấy đã được biểu hiện ra bằng giọng điệu tương ứng, đó là giọng cay đắng, ngậm ngùi.

– **Ý nghĩa của những tương đồng và khác biệt**: Những điểm gặp gỡ giữa hai văn bản cho thấy hào khí Đông A xuyên suốt văn học thời Trần. Tuy nhiên trong mỗi giai đoạn, tinh thần ấy lại được biểu hiện khác nhau. Nếu như trong khi triều đại hưng thịnh, hào khí nhà Trần thể hiện qua tâm thế mạnh mẽ, cứng cỏi, hào hùng khí thế thì khi đất nước đối diện với bi kịch lầm than, hùng tráng chuyển thành bi tráng. Điều đó phản ánh sự đa dạng trong sắc thái biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước trong văn học.

Sau khi đã xác định được các ý như vậy, chúng ta sẽ chuyển sang bước 2, triển khai **lập dàn ý** cho bài nghị luận.

(1) Đặt vấn đề: Giới thiệu vấn đề nghị luận: so sánh hai bài thơ *Thuật hoài* (Phạm Ngũ Lão) và *Cảm hoài* (Đặng Dung).

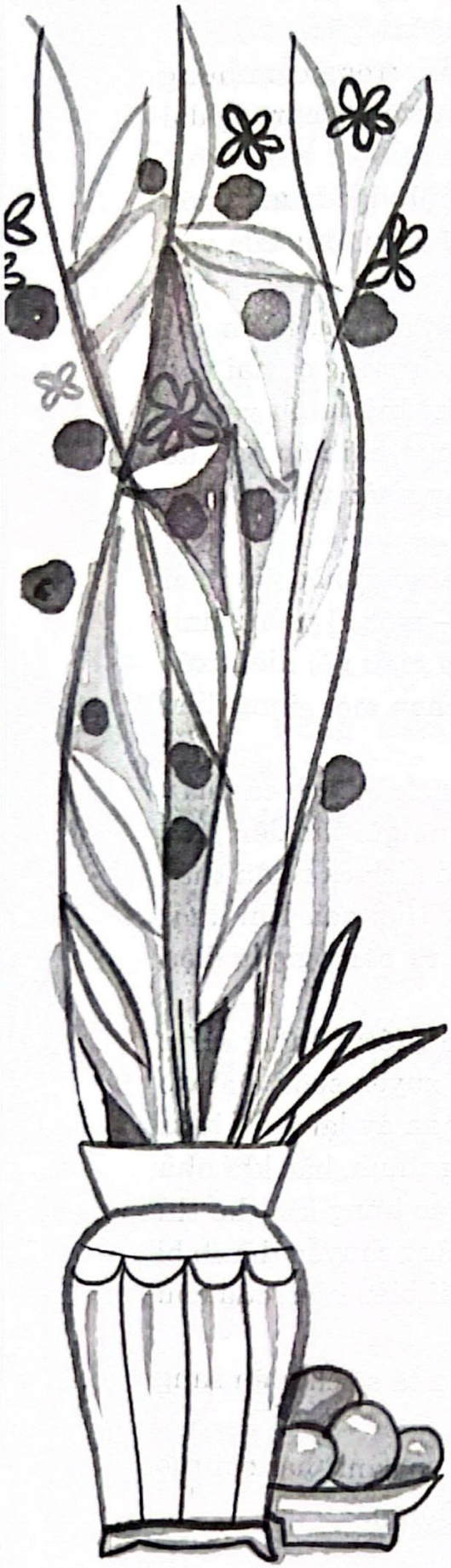

(2) Giải quyết vấn đề:

– Khái quát: Giới thiệu sơ lược về tác giả và tác phẩm.

– So sánh hai văn bản:

+ Điểm tương đồng giữa hai văn bản và nguyên nhân dẫn đến sự gặp gỡ đó.

+ Điểm khác biệt giữa hai văn bản và nguyên nhân dẫn đến điểm khác đó.

– Nhận xét, đánh giá: Ý nghĩa của những tương đồng và khác biệt giữa hai văn bản.

(3) Kết luận:

– Đánh giá, khẳng định vị trí của hai văn bản.

– Gợi mở ý nghĩa của vấn đề: Nên tiếp nhận, diễn giả các văn bản thuộc cảm hứng yêu nước như thế nào? Cảm hứng yêu nước tiếp tục được kế thừa ra sao trong các giai đoạn?...

Như vậy, đối với dạng bài so sánh hai văn bản, các em có thể triển khai những bước như trên. Với trường hợp đề bài đã xác định cụ thể vấn đề so sánh, cách phân tích đề, tìm ý có đôi chút khác biệt. Lấy ví dụ với đề bài sau:

Đề bài: Phân tích hình tượng người trí thức trong *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ và *Đời thừa* của Nam Cao.

Về bản chất, đây chính là một dạng đề so sánh. Đối với yêu cầu này, đối tượng so sánh là hình tượng người trí thức, phạm vi so sánh *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ) và *Đời thừa* (Nam Cao).

Từ đối tượng so sánh trong đề là hình tượng người trí thức – tức một kiểu nhân vật, em cần huy động kĩ năng tiếp cận một hình tượng nhân vật để từ đó xác định tiêu chí so sánh. Các tiêu chí ấy có thể là: đặc điểm phẩm chất, tính cách nhân vật; các phương diện nhân vật được khai thác (ngoại hình, hành động, lời nói, tâm lí); bút pháp khắc hoạ nhân vật; các yếu tố như tình huống, ngôi kể, điểm nhìn trần thuật, lời văn,... tham gia vào kiến tạo hình tượng. Em có thể lập

bảng đối chiếu để từ đó nhận diện, phân loại thành những điểm giống nhau và khác nhau theo từng phương diện so sánh.

Trên cơ sở ấy, chúng ta cần tiếp tục lí giải nguyên nhân dẫn đến những tương đồng và khác biệt, có thể dựa trên các yếu tố: thời đại (với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, tư duy và quan niệm thẩm mĩ riêng), hoàn cảnh sáng tác, thể loại,... để xem xét mức độ tác động đến cách xây dựng nhân vật.

Khi đã phát hiện nguyên nhân, chúng ta đồng thời cũng có thể đánh giá được ý nghĩa của những điểm giống và khác: những kế thừa, cách tân hay sự khác biệt trong quan niệm về cuộc sống, con người; tư duy nghệ thuật của mỗi thời kì; đặc điểm của thể loại (mà trường hợp này là truyện truyền kì và truyện ngắn hiện đại),...

Sau khi đã phân tích đề và lập dàn ý, chúng ta chuyển sang bước 3, viết bài. Ngoài các yêu cầu cơ bản về cấu trúc bài văn nghị luận, bài viết cần đảm bảo được tổ chức theo hệ thống luận điểm, lí lẽ và bằng chứng rõ ràng, xác thực. Những nhận xét, đánh giá của người viết về nguyên nhân và ý nghĩa của những tương đồng – khác biệt cần hợp lí, thuyết phục, tránh suy diễn vô căn cứ hay gò ép khiên cưỡng.

Bước cuối cùng của quá trình làm văn là đọc lại bài và sửa chữa. Ngoài khâu soát lỗi chính tả, diễn đạt, để kiểm tra tính thuyết phục của văn bản, các em có thể trao đổi bài với bạn để nhận góp ý, nhận xét.

III. Một số lỗi thường gặp

Với dạng bài so sánh hai vấn đề văn học, lỗi phổ biến nhất là so sánh không có mục đích hay tiêu chí. Những bài viết chỉ đi vào phân tích từng vấn đề riêng lẻ sẽ không đảm bảo tính chỉnh thể về nội dung văn bản cũng như không đáp ứng được mục tiêu so sánh.

Ngoài ra, nếu chỉ nhận diện mà không lí giải hay chỉ ra ý nghĩa của sự tương đồng hay khác biệt thì bài viết cũng không đạt yêu cầu. Bên cạnh thao tác phân tích, các em cần thực hiện thao tác tổng hợp vấn đề, thể hiện qua những nhận xét, đánh giá. Chỉ khi nhìn ra được nguyên nhân, ý nghĩa, thì bài viết mới cho thấy giá trị cuối cùng của việc so sánh.

***

Dạng bài nghị luận so sánh tuy không mới mẻ, song lần đầu được đưa vào Chương trình giáo dục phổ thông chính thức như một yêu cầu bắt buộc. Đây vừa là một cơ hội, cũng vừa là một thách thức với tư duy cũng như kiến thức văn học của em. Để rèn được kĩ năng ấy, điều kiện tiên quyết vẫn là khả năng đọc sâu văn bản để có những phát hiện, diễn giải tinh tế, thuyết phục, làm cơ sở cho việc đối chiếu.

GIÚP BẠN ÔN THI

Đề thi
tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi Thành phố tham dự kì thi học sinh giỏi Quốc gia
Môn Ngữ văn; TP. Hồ Chí Minh; năm học 2025 – 2026

(Thời gian làm bài: 180 phút)

ThS. Trần Tiến Thành
CV. Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh

Câu 1 (8,0 điểm)

Trong bài viết *Những cuốn sách giúp bạn sưởi ấm mùa lễ cuối năm*, tỉ phú Bill Gates chia sẻ:

"Nếu bạn đang tìm kiếm sách mới, tôi sẽ giới thiệu với bạn bốn cuốn sách tôi yêu thích trong năm. Các tác phẩm đều nói về việc thấu hiểu thế giới xung quanh. Việc mong muốn hiểu mọi thứ trong thời đại thay đổi nhanh chóng là lẽ thường tình.

Hai trong số những cuốn sách tập trung vào tương lai, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; rõ ràng những tiến bộ công nghệ to lớn đang thay đổi cách chúng ta sống, học và yêu.

Một cuốn hướng về quá khứ để tìm câu trả lời, bài học về cách các nhà lãnh đạo đã đối diện với khó khăn trong thời điểm ấy.

Cuốn còn lại nói về hiện tại. Nó sẽ giúp người đọc thêm yêu những khoảnh khắc đời thường, tuy vô hình nhưng tuyệt diệu trong cuộc sống".

(*Theo* Hồ Lam, *Tỉ phú Bill Gates giới thiệu những sách gối đầu trong năm của ông*, Tuổi Trẻ online, ngày 25/12/2024)

Mỗi loại sách mà tỉ phú Bill Gates giới thiệu gợi nghĩ về một vấn đề xã hội đầy ý nghĩa trong bối cảnh thế giới hiện nay.

Từ góc nhìn tuổi trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận về một trong những vấn đề ấy.

Câu 2 (12,0 điểm)

Đọc các ngữ liệu và thực hiện yêu cầu:

Con thuyền ca dao

"Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao"
(Ca dao)

Con cò... trong suốt... ca dao
Nương lời ru nhẹ bay vào tuổi thơ

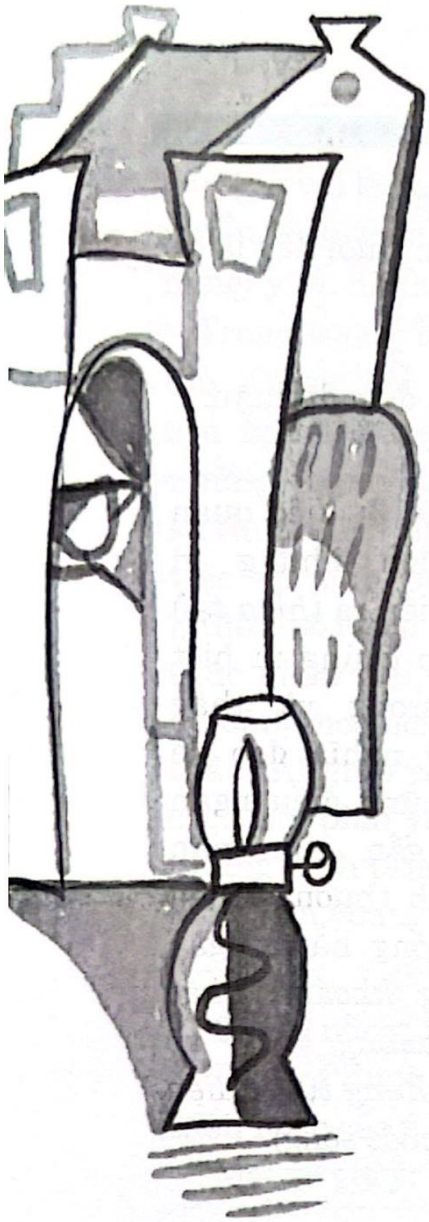

Mẹ nằm trên võng ầu ơ...
Hồn con trắng những đêm mơ cánh cò

Con đi... phấp phới sông hồ
Gió dông bão tố, con đò ngược xuôi
Con đi... sóng nổi bên trời
Khi vui nghiên bút, khi cười súng gươm

Một chiều gió... Một đêm sương
Lòng con sao bỗng nhớ thương dạt dào?
Thương con cò thuở ca dao
Sa chân... lộn cổ xuống ao chết rồi
Bởi không có mẹ trên đời
Cánh cò rơi...
cánh cò rơi...
cánh cò

Con dầu sông rộng... sóng to
Vẫn bay trong tiếng ầu ơ... mẹ hiền...
Con dầu... biển lệch trời nghiêng
Vẫn bay bên mẹ... con thuyền ca dao

Thương con cò ngã xuống ao!

Viễn Phương

(in trong *Thơ viết về văn học trong nhà trường*, Nguyễn Đức Khuông (tuyển chọn và giới thiệu), NXB Giáo dục, 2007, tr. 62)

Trong bài viết *Lòng nhân ái là bản chất chủ yếu của văn học*, nhà thơ Rasul Gamzatov từng viết: *"Số phận đã ban tặng con người ba lứa tuổi – tuổi niên thiếu, tuổi trưởng thành và tuổi già, nhưng nhà thơ còn có thêm một lứa tuổi thứ tư nữa – lứa tuổi của độc giả. Nhà thơ là người cùng tuổi không chỉ với những người đang sống hôm nay, anh ta còn là người đồng niên với những người đã khuất và thậm chí với những người sẽ tới Trái Đất này."*.

(*Theo* Lê Sơn (tuyển dịch), *Một nền văn hoá biết xấu hổ*, NXB Văn học, 2013, tr. 77)

Anh/Chị hãy bàn luận về ý kiến của Rasul Gamzatov. Trong quá trình bàn luận, có phân tích bài thơ *Con thuyền ca dao* của Viễn Phương và một số tác phẩm hoặc đoạn trích tự chọn khác (bao gồm cả thơ và văn xuôi).

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Câu 1 (8,0 điểm)

Học sinh có thể xử lí đề theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là các hướng triển khai bài làm và các nội dung gợi ý.

1. Giải thích

* Học sinh căn cứ vào ngữ liệu, giải thích được vấn đề nghị luận.

Một số gợi ý:

Vấn đề 1: Sự phát triển như vũ bão của trí tuệ nhân tạo là xu thế tất yếu của thế giới tương lai (*trong tương lai, trí tuệ nhân tạo phát triển không ngừng*); xu thế ấy chi phối, tác động đến cách con người sinh sống, học tập, yêu thương (*những tiến bộ công nghệ to lớn thay đổi cách chúng ta sống, học và yêu*).	**Vấn đề 2:** Việc tìm hiểu về những gì đã diễn ra trước đó (*hướng về quá khứ*) sẽ giúp con người hiểu về cách thức giải quyết, vượt qua trở ngại của những người đứng đầu một tổ chức (*tìm câu trả lời, bài học về cách các nhà lãnh đạo đã đối diện với khó khăn*).	**Vấn đề 3:** Việc quan tâm đến những gì đang diễn ra (*hiện tại*) sẽ giúp chúng ta biết trân trọng và thấy được ý nghĩa đẹp đẽ của những điều ngắn ngủi, gần gũi, giản dị, bình thường trong cuộc sống hằng ngày (*những khoảnh khắc đời thường, tuy vô hình nhưng tuyệt diệu trong cuộc sống*).

2. Bàn luận

Trình bày được hệ thống luận điểm thể hiện quan điểm của người viết; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, sâu sắc để làm rõ luận điểm; lập luận chặt chẽ. Khuyến khích những bài viết có hơi thở của cuộc sống, mang tính thời sự.

Một số gợi ý:

– Theo quy luật vận động và phát triển, xã hội loài người ngày càng hiện đại, những thành tựu khoa học công nghệ luôn tiếp nối nhau. Trong những năm gần đây, các vấn đề liên quan đến trí tuệ nhân tạo thu hút được sự quan tâm và đầu tư đặc biệt. Vì thế, trí tuệ	– Lịch sử thế giới luôn ghi nhận nhiều bài học quý giá về cách thức con người đã vượt qua những khó khăn và tạo nên các thành tựu. Việc hướng về quá khứ và học hỏi cách xử thế của tiền nhân sẽ khiến ta	– Con người luôn sống trong thì hiện tại. Vì vậy, để có thể sống hạnh phúc chúng ta cần tìm hiểu, gắn bó với những gì đang diễn ra trong thực tại. – Mỗi ngày, có quá nhiều sự kiện diễn ra. Nếu không mở

nhân tạo đã và sẽ tiến bộ vượt bậc, giữ vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực: giáo dục, công nghệ, y tế, hành chính,... – Trong tương lai, trí tuệ nhân tạo thay đổi cuộc sống của con người ở mọi phương diện: những thành tựu AI mang lại sự thuận tiện cho đời sống, công việc và sinh hoạt hằng ngày; những công cụ AI tích hợp tri thức nhân loại, giúp con người dễ dàng học hỏi, nâng tầm bản thân; AI giúp rút ngắn khoảng cách khi phải yêu xa, AI tạo ra những cách thức mới mẻ để thể hiện tình yêu;... – ...	làm giàu vốn sống, vốn tri thức của bản thân và có thêm kinh nghiệm, khả năng giải quyết những vấn đề gặp phải trong hiện tại. – Những gì đã diễn ra trong quá khứ chính là tiền đề để tạo ra những giá trị hiện tại. Nếu hoàn toàn không biết gì về quá khứ, con người sẽ xa lìa cội rễ và cũng khó thể hướng tới tương lai. – ...	rộng lòng để quan sát và đón nhận, chúng ta sẽ dễ dàng bỏ qua những phút giây tuy giản dị, gần gũi nhưng mang nhiều ý nghĩa tích cực, đẹp đẽ. Sống chậm lại một nhịp là cách để chúng ta yêu hiện tại hơn. – ...

3. Mở rộng, trao đổi với các ý kiến trái chiều

Đưa ra được các ý mở rộng, phê phán, trao đổi với các ý kiến trái chiều hoặc các ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.

Một số gợi ý:

– Trí tuệ nhân tạo ra đời để phục vụ cho cuộc sống của con người chứ không phải để làm chủ con người. Con người cần thay đổi để thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo nhưng không thể biến mình thành những cỗ máy thiếu sáng tạo và cảm xúc. – Phê phán những người bài trừ, phủ nhận tác động của trí tuệ nhân tạo và những người quá lệ thuộc, lạm dụng trí tuệ nhân tạo.	– Mỗi thời đại có những đặc điểm riêng. Không thể máy móc áp dụng những phương cách giải quyết khó khăn của quá khứ vào hiện tại. – Phê phán những người quay lưng với quá khứ và những người sùng bái quá khứ, luôn làm theo tiền nhân mà không chú trọng đến sự vận động của thực tại.	– Việc hướng về hiện tại không chỉ giúp chúng ta yêu thêm những khoảnh khắc tuyệt diệu của cuộc sống mà còn giúp chúng ta nhận ra những cái xấu xa cần trừ bỏ để làm đẹp cho hiện tại ấy. – Phê phán những người mãi chìm trong một thế giới xa xôi mà lãng quên hiện tại và những người quá ảo tưởng về những giá trị tốt đẹp của hiện tại.

4. Bài học nhận thức và hành động

Đưa ra được nhận thức đúng đắn về vấn đề và đề xuất phương hướng hành động.

Một số gợi ý:

Nhận thức được mỗi người, đặc biệt là những người trẻ tuổi cần phải hướng đến tương lai/hướng về quá khứ/hướng ra hiện tại. Đề ra những hành động cụ thể trau dồi kiến thức, kĩ năng, phẩm chất nhằm có được cuộc sống tốt đẹp khi ý thức được vấn đề xã hội mình vừa bàn luận.

Câu 2 (12,0 điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng

Học sinh có thể xử lí đề theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một hướng triển khai bài làm và các nội dung gợi ý.

1. Giải thích

Học sinh căn cứ vào ngữ liệu, giải thích được vấn đề nghị luận.

Một số gợi ý:

– Lứa tuổi của con người: mỗi người đều có ba lứa tuổi: *tuổi niên thiếu* (lúc còn nhỏ, giai đoạn đầu của cuộc đời), *tuổi trưởng thành* (lứa tuổi phát triển tương đối hoàn chỉnh, đầy đủ về nhiều mặt), *tuổi già* (giai đoạn cuối của đời sống).

– Lứa tuổi của nhà thơ: ngoài ba lứa tuổi sinh học kể trên, *nhà thơ còn có thêm một lứa tuổi thứ tư nữa – lứa tuổi của độc giả,* nói cách khác, nhà thơ luôn cùng tuổi với độc giả mọi thời đại (*những người đang sống hôm nay, những người đã khuất, những người sẽ tới Trái Đất này*).

Ý kiến của Gamzatov đã đề cập đến sự đồng điệu, thấu hiểu của người sáng tác đối với người đọc mọi lứa tuổi, mọi thời điểm. Nghĩa là người sáng tác luôn có sự giao hoà, gắn kết với người đọc và luôn tìm ra những vấn đề mang tính phổ quát, phù hợp cho người đọc mọi thời.

2. Bàn luận

Trình bày được hệ thống luận điểm thể hiện quan điểm của người viết; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, sâu sắc để làm rõ luận điểm; lập luận chặt chẽ. Khuyến khích những bài viết kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, không tách rời hoàn toàn phần cơ sở lí luận và phần phân tích bằng chứng; có hệ thống bằng chứng đa

dạng, phong phú (bao gồm cả văn học dân gian, văn học trung đại và văn học hiện đại; cả văn học Việt Nam và văn học nước ngoài).

Một số gợi ý:

a. Cơ sở lí luận

– Văn học là tấm gương phản ánh hiện thực xã hội đương thời, mà ngày hôm nay là kết quả của ngày hôm qua và của toàn bộ lịch sử nói chung. Trong ngày hôm nay cũng chứa đựng cả những điều dự báo cho ngày mai và cho nhiều năm tháng phía trước. Đó là lí do nhà văn viết cho thời đại mình đang sống nhưng tác phẩm lại tạo sự đồng cảm với người đọc nhiều thế hệ.

– Nhà văn là người có tư tưởng sâu sắc, có khả năng quan sát tinh tế, biết thấu suốt những vấn đề bản chất mang tính quy luật của cuộc đời và đưa những điều ấy vào sáng tác của mình. Chính vì vậy, dù thời gian có thay đổi, tác phẩm cũng không trở nên cũ kĩ, lạc thời, người đọc vẫn luôn đón nhận tác phẩm bằng đôi mắt háo hức, bằng khát khao giải mã để tìm ra những vấn đề nhân sinh của thời đại mình.

– Chỉ những tác phẩm phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của phần đông người đọc mới có sức sống dài lâu. Điều này tác động ngược trở lại quá trình sáng tác của nhà văn.

b. Phân tích bài thơ đề yêu cầu và các tác phẩm khác để làm rõ các luận điểm

Học sinh có thể phân tích các bằng chứng thơ và văn xuôi tự chọn để làm sáng tỏ các ý trong phần cơ sở lí luận. Trong quá trình phân tích, phải sử dụng bài thơ *Con thuyền ca dao* của nhà thơ Viễn Phương.

Gợi ý phân tích:

Nhà thơ Viễn Phương tìm thấy sự đồng điệu với tác giả dân gian, vì thế hình ảnh con cò trong ca dao bay vào thơ ông mang theo cảm xúc rưng rưng thương nhớ người mẹ đã một đời vất vả vì con; người đọc thế hệ sau đọc bài thơ "Con thuyền ca dao" lại đồng điệu với tâm trạng, nỗi niềm của Viễn Phương để rồi bâng khuâng xúc động khi nghĩ về mẹ – điểm tựa tinh thần cho con trong những ngày tháng long đong, vất vả. Khoảng cách tuổi tác giữa người xưa – người nay đã bị xoá nhoà. Trong quá trình phân tích, cần chú ý đến thể thơ lục bát với giọng thơ ngậm ngùi, tha thiết; cách ngắt dòng thơ không còn là những dòng sáu/ tám truyền thống; những dấu ba chấm liên tiếp thể hiện sự nghẹn ngào; các biện pháp tu từ: ẩn dụ ("phấp phới sông hồ"/"gió dông bão tố",...), điệp ("con đi...", "con dầu...", "khi",...), tiểu đối ("Một chiều gió"/"Một đêm sương", "biển lệch"/"trời nghiêng",...), các từ ngữ, hình ảnh giàu giá trị biểu cảm;...

3. Mở rộng, đánh giá, nhận xét

Đưa ra được các ý mở rộng, đánh giá, nhận xét để có cái nhìn toàn diện về vấn đề. Một số gợi ý:

– Vấn đề gợi ra từ ý kiến là một vấn đề đúng đắn, đặt ra những yêu cầu với *người sáng tác* và *tác phẩm văn học*: người sáng tác phải có cái tài, cái tình, cái tâm đủ để tác phẩm của mình luôn giữ được sự tươi mới theo thời gian và lay động trái tim bạn đọc nhiều thế hệ. Đồng thời người đọc cũng phải có trình độ thưởng thức, có tâm hồn giàu rung cảm để đón nhận những giá trị tích cực mà tác phẩm mang lại.

– Mỗi con người là một tiểu vũ trụ nên sẽ không thể có nhà văn nào *cùng lứa tuổi* với tất cả người đọc.

– Mục đích của nhà văn khi viết không phải là *chứng tỏ mình cùng lứa tuổi với người đọc* mà là phải ngụp sâu vào hiện thực và tái hiện lại hiện thực ấy trong tác phẩm một cách nghệ thuật. Khi ấy, tác phẩm sẽ tự có sức sống của riêng mình và người đọc mọi thời cũng sẽ tìm thấy những vấn đề tư tưởng, đời sống mà mình quan tâm trong tác phẩm.

Tổng tập Văn học và Tuổi trẻ 2025

Tổng tập Văn học và Tuổi trẻ 2025 là tuyển tập gồm 12 số trong năm 2025.

Ấn phẩm này là tài liệu tra cứu, tư liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên, học sinh và bạn đọc yêu văn chương; đồng thời là món quà ý nghĩa mà cha mẹ, thầy cô, và nhà trường dành tặng cho các em học sinh.

Bìa: bìa cứng (couche cán mờ).

Khổ: 15.5 x 23cm.

Giá: 350.000vnđ.

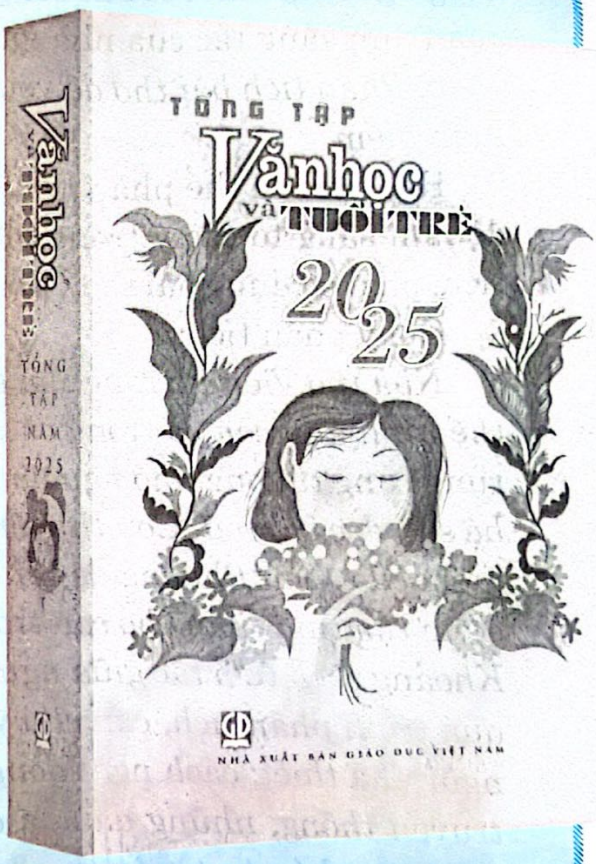

Thử sức
trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10
Môn: Ngữ văn; năm học 2025 – 2026

(Thời gian làm bài: 120 phút)

Lương Thị Hồng Sen
GV. Trường THCS Cầu Giấy, P. Yên Hoà, Hà Nội

I. ĐỌC – HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Khóc giữa chiêm bao

Đã có lần con khóc giữa chiêm bao
Khi hình mẹ hiện về năm khốn khó
Đồng sau lụt, bờ đê sụt lở
Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn.

Anh em con chịu đói suốt ngày tròn
Trong chạng vạng ngồi co ro bậu cửa
Có gì nấu đâu mà nhóm lửa
Ngô hay khoai còn ở phía mẹ về...

Chiêm bao tan nước mắt dầm dề
Con gọi mẹ một mình trong đêm vắng
Dù biết lời con chẳng thể nào vang vọng
Tới vuông đất mẹ nằm lưng núi quê hương.

Con lang thang vất vưởng giữa đời thường
Đâu cũng sống, không đâu thành quê được
Còn quê mẹ cuối chân trời tít tắp
Con ít về từ ngày mẹ ra đi.

Đêm tha phương con tìm lại những gì
Với đời thực chẳng bao giờ gặp nữa
Mong hình mẹ lại hiện về giấc ngủ
Dù thêm lần con khóc giữa chiêm bao!

(Vương Trọng, in trong *Về thôi nàng Vọng Phu*, NXB Quân đội nhân dân, 2004)

Chú thích: Nhà thơ Vương Trọng (tên khai sinh Vương Đình Trọng, sinh năm 1943) là một gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam hiện đại. Ông từng là Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam, được trao Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007. Từ năm 1964, ông làm biên tập viên tạp chí *Văn nghệ Quân đội*. Thơ ông giàu tình thương và sự đồng cảm, tiêu biểu như *Bên mộ cụ Nguyễn Du, Với đứa con ngoài giá thú, Khóc giữa chiêm bao, Lời thỉnh cầu ở nghĩa trang Đồng Lộc,...*

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. (0.5 điểm) Xác định nhân vật trữ tình và đối tượng trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. (1.0 điểm) Những từ ngữ, hình ảnh nào thể hiện *"năm khốn khó"* trong đoạn trích? Qua đó, em hiểu gì về cuộc đời mẹ và kí ức tuổi thơ của con?

Câu 3. (1.0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ: *"Đồng sau lụt, bờ đê sụt lở/ Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn"*.

Câu 4. (0.5 điểm) Theo em, vì sao những kí ức về mẹ có sức sống bền vững trong con, ngay cả khi mẹ đã *"về với đất"*?

Câu 5. (1.0 điểm) Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua bài thơ là gì? Nêu lí do em chọn thông điệp đó.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Tình yêu và nỗi nhớ thương mẹ là niềm đau đáu xuyên suốt bài thơ *Khóc giữa chiêm bao*. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau:

Đêm tha phương con tìm lại những gì
Với đời thực chẳng bao giờ gặp nữa
Mong hình mẹ lại hiện về giấc ngủ
Dù thêm lần con khóc giữa chiêm bao!

Câu 2. (4.0 điểm) Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề: *Cần trân quý những gì đang có trong cuộc sống mỗi người.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. ĐỌC – HIỂU (4.0 điểm)

Câu 1. Nhân vật trữ tình: người con; đối tượng trữ tình: người mẹ.

Câu 2. Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện năm khốn khó trong đoạn trích là: *"đồng sau lụt", "bờ đê lụt lở", "gánh gồng xộc xệch", "chịu đói suốt ngày tròn", "ngồi co ro", "ngô hay khoai",...; cuộc đời mẹ: "vất vả", "nhọc nhằn", "trải qua bao khó khăn khổ cực để nuôi con"*.

Cuộc đời mẹ vất vả, nhọc nhằn, trải qua bao khó khăn khổ cực để nuôi con.

Kí ức tuổi thơ con là những năm tháng đói nghèo, là nỗi niềm mong mỏi mẹ, là hình ảnh mẹ bươn trải giữa cuộc đời xuôi ngược.

Câu 3. Phép tu từ ẩn dụ: *"Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn"*.

Tác dụng:

+ Giúp câu thơ trở nên sinh động, gợi hình ảnh, gợi cảm xúc.

+ Gợi hình ảnh người mẹ nghèo khổ suốt đời, tần tảo, chịu thương chịu khó trong cuộc mưu sinh để nuôi con nên người.

+ Thể hiện sự thấu hiểu và cũng là tình cảm vừa thương xót vừa tri ân, kính trọng dành cho mẹ của nhà thơ.

Câu 4. Câu 4. Những kí ức về mẹ luôn có sức sống bền vững bởi:

– Mẹ gắn bó sâu nặng với mỗi con người từ khi ta chào đời.

– Tình yêu thương và những hi sinh âm thầm của mẹ trong những tháng ngày cơ cực để lại dấu ấn không phai mờ trong con.

– Kí ức về mẹ trở thành điểm tựa giúp con vượt qua những lạc lõng, vất vả nơi tha phương.

Câu 5. Học sinh chọn một thông điệp ý nghĩa rút ra từ đoạn thơ và nêu lí do lựa chọn, bảo đảm hợp lí và phù hợp chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Ví dụ: Hạnh phúc nhất của đời con là có mẹ trên đời; tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, xúc động nhất trong tình cảm của con người...; tình cảm gia đình là tình cảm vô cùng cao đẹp và thiêng liêng.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau song cần đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một khổ thơ và đảm bảo dung lượng khoảng 200 chữ.

– Nội dung: Đoạn thơ ghi lại cảm nghĩ sâu sắc của tác giả về mẹ.

+ Niềm xót xa khi con nhận ra không bao giờ gặp mẹ trong cuộc đời thực: *"Đêm tha phương"* gợi cảnh xa quê, lạc lõng, chỉ trong đêm tĩnh lặng, người con mới dám đối diện với nỗi nhớ sâu thẳm nhất; *"con tìm lại những gì"* là sự kiếm tìm vô vọng nhưng tha thiết. *"Với đời thực chẳng bao giờ gặp nữa"* khẳng định mất mát vĩnh viễn, gợi cảm giác nghẹn ngào.

+ Nỗi niềm tha thiết mong gặp mẹ dù trong mơ: Người con *"Mong hình mẹ lại hiện về giấc ngủ"* – niềm an ủi mong manh. Giấc mơ trở thành cầu nối giữa hiện thực đau đớn và kí ức ấm áp. *"Dù thêm lần con khóc giữa chiêm bao!"* diễn tả tiếng khóc nghẹn ngào của người con hiếu thảo, thương nhớ mẹ vô hạn.

➠ Qua đó, tình yêu thương mẹ của nhà thơ Vương Trọng đã sưởi ấm tâm hồn ta, giúp ta nhận ra giá trị về những gì gần gũi trong cuộc sống hằng ngày.

– Nghệ thuật: ngôn ngữ thơ mộc mạc, chân thành; lời thơ nhẹ nhàng da diết; giọng điệu sâu lắng, ngẫm ngợi;...

Câu 2. Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; đảm bảo các yêu cầu:

* Giới thiệu vấn đề nghị luận và dẫn vào vấn đề cần bàn luận: Tầm quan trọng của việc trân quý những gì đang có trong cuộc sống.

* Triển khai vấn đề nghị luận:

– Giải thích vấn đề:

+ "Trân quý": là biết nâng niu, gìn giữ, biết ơn và trân trọng.

+ "Những gì đang có": sức khoẻ, gia đình, tình bạn, cơ hội học tập, làm việc, môi trường sống, thời gian, hạnh phúc giản dị...

➠ Trân quý những gì đang có là thái độ sống tích cực, biết nhận ra giá trị của hiện tại và biết gìn giữ những điều tốt đẹp quanh mình.

– Phân tích – bàn luận:

+ Vì sao phải trân quý những gì đang có?

Đưa ra những lí lẽ phù hợp để phân tích và bàn luận vấn đề, chẳng hạn: cuộc đời luôn biến đổi, không điều gì là vĩnh viễn; sống biết ơn giúp con người bình an và hạnh phúc hơn; tránh so sánh, tham lam vô độ để giữ tâm hồn thanh thản; trân quý những gì đang có giúp ta phấn đấu, cải thiện bản thân mà vẫn giữ được những giá trị quan trọng;...

– Biểu hiện và bằng chứng của việc trân quý những gì đang có.

Ví dụ: Yêu thương và dành thời gian cho gia đình; giữ gìn sức khoẻ, biết trân trọng thời gian; cố gắng học tập, làm việc thật tốt để không lãng phí cơ hội; trân trọng những người giúp đỡ mình; sống tử tế và biết ơn; trân trọng thiên nhiên, môi trường quanh ta;...

– Phản biện: Hậu quả của việc không trân quý những gì đang có.

Chỉ ra được hậu quả của lối sống không biết trân quý những gì mình đang có (Ví dụ: sống hoài phí thời gian, bỏ lỡ cơ hội; đánh mất các mối quan hệ quan trọng; luôn bất mãn, không cảm thấy hạnh phúc; hối tiếc khi những điều quý báu không còn nữa;...).

– Liên hệ, rút ra bài học:

+ Thực tế, nhiều người chỉ nhận ra giá trị của một người thân, một điều kiện tốt,... khi vô tình đánh mất.

+ Mỗi cá nhân cần tự ý thức rèn luyện lối sống biết ơn, trân trọng, đồng thời lan toả thái độ sống tích cực này đến mọi người.

* Khẳng định lại quan điểm, rút ra bài học và hành động:

– Khẳng định: Trân quý những gì đang có là lựa chọn của người sống có trách nhiệm và hướng tới giá trị bền vững.

– Lời nhắn nhủ: Hãy trân trọng hiện tại để sống hạnh phúc hơn và làm cuộc sống tốt đẹp hơn.

Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

Lời bình tác phẩm "Nắng tháng mười"

(VH&TT tháng 10.2025)

1. Tác phẩm *Nắng tháng mười* của Thanh Tuân vẽ nên kí ức thu dịu dàng, nơi mưa dai dẳng đan xen với những con nắng vội vàng. Giọng văn giàu nhạc điệu, miêu tả tinh tế từng chi tiết quen thuộc của của miền quê thân thương như sân phủ sương, chùm xoan vàng, vở sách phơi khô sau mưa và những hình ảnh lao động thường nhật như bửa củi, phơi chăn mùng. Tác giả vận dụng linh hoạt các giác quan: lắng nghe tiếng mưa, hít hà cái mùi ẩm, ngắm nhìn ánh nắng, từ đó gợi cảm giác sống động, khiến người đọc hồi tưởng về một thời đã qua. Tản văn không chỉ tả cảnh mà còn suy tư về thời gian, nỗi nhớ và tình quê. Mỗi cơn nắng tựa sợi dây kết nối quá khứ với hiện tại, hong khô kí ức và sưởi ấm những kỉ niệm. Giọng điệu vừa trữ tình vừa chiêm nghiệm, có lúc bâng khuâng, có lúc ấm áp. *Nắng tháng mười* là một bản tình ca nhỏ dành cho quê nhà đầy dịu dàng, thấm sâu và đầy trân trọng với những điều giản dị của cuộc sống.

Lê Thuỳ Chi
Lớp 8A3, THCS Lê Văn Thiêm, P. Thành Sen, Hà Tĩnh

2. Tản văn *Nắng tháng mười* của Thanh Tuân như một khúc nhạc dịu nhẹ vang lên giữa điểm giao mùa. Ánh nắng trong bài không còn rực rỡ, chói chang như mùa hạ, mà mang sắc vàng trầm, phảng phất hương của kí ức và yêu thương. Nắng len lỏi qua kẽ lá, hong khô những cơn mưa dài, cũng như hong khô cả những nỗi buồn trong lòng người. Trong từng câu chữ, Thanh Tuân gợi lại một miền quê yên bình với sân gạch, đàn gà, chùm xoan và những kỉ niệm tưởng chừng đã ngủ quên. Điều đáng quý là giọng văn không ồn ào mà thấm dần, khiến người đọc như nhìn thấy chính tuổi thơ, thấy bàn tay mẹ, thấy buổi chiều làng quê xưa trong ánh nắng ấy. *Nắng tháng mười* vì thế không chỉ là vẻ đẹp của thiên nhiên, mà còn là biểu tượng cho sự hồi sinh, cho niềm tin và ấm áp giữa những ngày mưa đã tạnh. Khi gấp lại trang viết, ta không chỉ thấy nắng, mà còn thấy lòng mình được sưởi, thấy một chút an yên giữa cuộc sống vội vã hôm nay.

Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Lớp 8A3, THCS Lê Văn Thiêm, P. Thành Sen, Hà Tĩnh

Đề dự thi

Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn

ĐỀ DỰ THI – PHẠM THỊ THÊU
GV. Trường THPT Bá Thước, xã Bá Thước, Thanh Hoá

1. Oubaitori bắt nguồn từ hình ảnh bốn loài cây: anh đào, mận, đào và mai. Mỗi cây nở hoa vào một thời điểm khác nhau, với vẻ đẹp độc đáo riêng, không loài nào được coi là vượt trội hơn loài nào. Oubaitori mang đến thông điệp rằng hãy sống là chính mình và ngừng so sánh bản thân với bất kì ai. Vì ta là duy nhất, mỗi người sẽ có thời điểm khoe sắc và cách toả hương riêng biệt.

Từ triết lí Oubaitori của người Nhật, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trân trọng giá trị của bản thân.

Gợi ý làm bài:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là có lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục; thể hiện được quan điểm riêng nhưng phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

1. Giải thích: Giá trị bản thân là những phẩm chất, năng lực, sở trường, sở thích và trải nghiệm tích cực tạo nên sự khác biệt của mỗi người, giúp ta được tôn trọng và khẳng định vị trí trong cuộc sống.

2. Bàn luận

– Trong xã hội đầy áp lực, mỗi người cần nhận thức và trân trọng giá trị của mình để không bị cuốn theo kì vọng, phán xét hay phụ thuộc vào sự công nhận bên ngoài.

– Khi coi trọng bản thân, ta tự tin sống đúng với mong muốn, phát huy năng lực, làm việc hiệu quả và có đời sống tinh thần lành mạnh.

– Trân trọng giá trị bản thân còn giúp xây dựng quan hệ tốt đẹp, biết tôn trọng sự khác biệt và hạn chế so sánh hơn thua.

3. Mở rộng: Dù quan trọng như vậy, nhiều người vẫn chưa ý thức đầy đủ: có người tự ti, xem nhẹ mình; có người lại tự tôn quá mức, đánh giá sai năng lực, coi thường người khác và thiếu tinh thần học hỏi.

2. Anh/Chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ý nghĩa hình ảnh chim yến trong bài thơ sau:

Chim yến làm tổ

Khi chim yến chắt máu mình làm tổ
Nơi tận cùng vách đảo giữa trùng khơi

Yến chỉ nghĩ giữa sóng thần bão tố
Phải có riêng một tổ ấm cho đời.

Dẫu nhỏ bé cũng là máu thịt
Yến xây nên khát vọng riêng mình
Chẳng hề nghĩ so cùng ai kiểu dáng
Chỉ muốn tự do được hót giữa trời xanh.

Con chim nhỏ suốt một đời lặng lẽ
Muốn giấu đi những gian khổ nhọc nhằn
Yến đâu biết cái nhỏ nhoi mình có
Đã hoá thành quà tặng cả thế gian.

(Nguyễn Minh Khiêm,
nguồn: *https://vanvn.vn*, đăng ngày 8/7/2023)

Gợi ý làm bài:

Học sinh cần lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau:

– Nghĩa thực: Chim yến là loài chim nhỏ, sinh sống trên các vách đá cao giữa biển khơi. Tổ yến có giá trị dinh dưỡng cao được hình thành từ chất dịch tiết ra từ cơ thể của chính loài chim này.

– Nghĩa biểu tượng: Chim yến là hình ảnh trung tâm góp phần thể hiện chủ đề, thông điệp của bài thơ bởi ý nghĩa biểu tượng sâu xa:

+ Biểu tượng của sự cống hiến, hi sinh thầm lặng: Chim yến *"chắt máu mình làm tổ"* gợi hình ảnh người lao động, cống hiến đến tận cùng. *"Con chim nhỏ suốt một đời lặng lẽ"* chính là hình ảnh ẩn dụ của những con người nhỏ bé, bình dị, khiêm nhường ngày đêm âm thầm nỗ lực đóng góp giá trị cho cuộc đời. Họ không đòi hỏi, toan tính, không quản nhọc nhằn gian khó, dốc hết sức lực, tâm huyết của mình tạo ra những món *"quà tặng cả thế gian"*.

+ Biểu tượng của ý chí, nghị lực vượt khó và khát vọng xây dựng tổ ấm: Dù sống giữa *"vách đảo trùng khơi"*, *"sóng thần bão tố"* yến vẫn mong *"một tổ ấm cho đời"* thể hiện ước mơ giản dị nhưng cao quý của mỗi con người: có một nơi bình yên của riêng mình giữa bão tố cuộc đời.

+ Biểu tượng của sự tự do và cá tính riêng: *"Chẳng hề nghĩ so cùng ai kiểu dáng"*, yến tượng trưng cho con người sống tự tin, không chạy đua, bắt chước hay so sánh với người khác, chỉ mong được *"hót giữa trời xanh"*, sống tự do, đúng bản ngã.

Với mong muốn mang đến bạn đọc những văn bản đặc sắc thuộc nhiều thể loại, giúp bạn có thêm nguồn ngữ liệu phong phú cho hoạt động đọc mở rộng, VH&TT số này xin giới thiệu đến bạn đọc tác phẩm **Trong chiến hào biên giới** của nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm và tác phẩm **Cho ngày nắng lên** của nhà văn Ny An. Hãy cùng đọc và viết lời bình (khoảng 150 – 200 chữ) gửi đến VH&TT để có cơ hội nhận những phần quà hấp dẫn nhé!

Trong chiến hào biên giới

Thơ của nhà thơ **Hoàng Nhuận Cầm**

Đạn đã được lắp vào băng
Mặt trận đêm nay im ắng quá
Gió đẩy dọc chiến hào mùi rơm rạ
Người lính ngồi, trái thủ pháo cầm tay

Giống như hương cỏ may
Đan ngầm lên chữ nhớ
Người lính hát nho nhỏ
Bài đưa trâu ra đồng

Có mùi lá ải nồng
Giữa vầng trăng trong vắt
Người lính tựa vách đất
Hát bài ca gieo trồng

Mai đồng lúa trĩu bông
Mắt mẹ nhìn kinh ngạc
Mai quân thù ngơ ngác
Trước những đòn bão giông

Mà máu như dòng sông
Chảy loang trong bài hát
Sáng nay – tuổi hai mươi
Bùng lên như viên đạn

Thì chúng tôi xin hát
Những gì anh khát khao
Gió thổi dọc chiến hào
Vẫn là mùi rơm rạ

– Phía trước là biên giới!
– Đằng sau là cánh đồng!

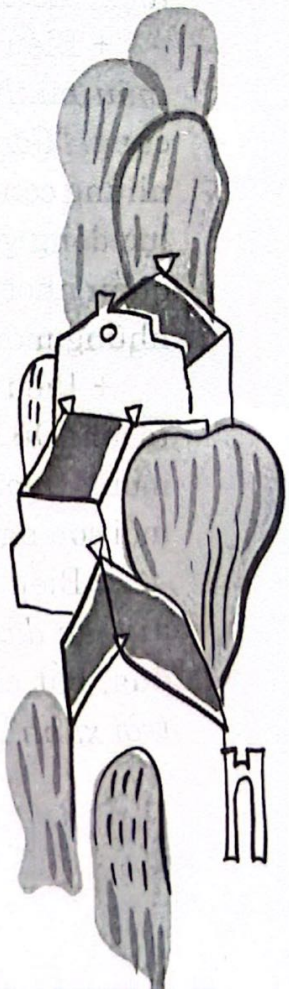

Cho ngày **nắng lên**

Truyện ngắn của nhà văn **Ny An**

Lu trở mình sột soạt trên tấm phản lạnh ngắt. Chiếu mền đã được gom nhét vô bao tời(*) lúc chiều, chừ không thể lấy ra. Cứ vài chục phút một lần, cô ngồi dậy nhìn mực nước.

Ngoài trời tối mù rờn rợn, gió hú điên dại, cây sầu đâu lắc lư nghiêng ngả. Những quả ổi non xanh nổi lềnh bềnh trên mặt nước ngầu đục rác rến.

Mưa vẫn ầm ầm trên mái tôn, tưởng chừng có hàng ngàn cục đá đang trút xuống từ bầu trời. Gió giật mạnh mấy cánh cửa, rung đập như muốn bứt tung. Nước đã lên mấp mé sàn nhà. Đám gà vịt nằm dưới chân Lu rỉ rả rỉa lông cho khô.

Bốn giờ sáng, Lu bật dậy, luýnh quýnh gọi ba dọn nhà đón bão.

***

Lu ở phía dưới, di chuyển từng bao tời đựng bếp gas, áo quần, đồ điện tử, mớ sách và giáo án dạy học... cho ba chất lên gác. Cái gác gỗ oằn mình xuống vì nặng. Ráng lên gác ơi, đừng sụp nghe, qua mùa nắng tụi ta sẽ sửa sang mi lại. Lu lẩm bẩm cầu xin.

Điện thoại trong túi áo Lu rung liên hồi. Mấy đứa bạn ở miền Nam nhắn tin dồn dập. Lu đang rối rít quắn quýt làm chi có thời gian trả lời. Chỉ kịp xem lướt qua tin nhắn của nó: "Bão vậy nhà có sao không hả Lu?".

Anh Sơn tất tả kéo chiếc xe bò qua nhà Lu. Anh phụ ba khiêng từng bao lúa chất hết lên bàn. Đợt bão trước, anh đã dậy từ hai giờ sáng, cùng ba và Lu gặt hết mấy tạ lúa ni. Bão tan, vừa phơi được hai cái nắng, lúa chưa kịp khô thì lũ cuồn cuộn tới. Và khi dòng nước lụt còn đang rút thì bây chừ lại chuẩn bị đón bão.

Ba bợ phía đầu chiếc Wave tàu, anh Sơn đỡ phía đuôi, nhấc hai bánh đẩy nó lên xe bò, anh Sơn kéo qua nhà anh để tạm. Bác Tư ba anh Sơn đang quét nước sàn sạt ở hiên.

Nhà bác ở khác xóm với nhà Lu, thuộc vùng đất cao nên khó ngập hơn. Xong xuôi anh Sơn quay lại nhà Lu chống thang, căng bạt cột lên mái nhà, che mấy chỗ dột. Rồi anh dìu Lu và ba sang nhà anh ở nhờ. Nước dâng ngang ngực Lu.

(*) bao tời: bao tải.

"Sơn ơi là Sơn! Con ơi là con..." – bác Tư lại gào thảm thiết. Tiếng gào đâm thẳng vô tim Lu, quặn thắt, nhức buốt. Mấy người thanh niên lôi bác về từ trưa, mà đến chừ bác còn thất thần.

Mưa vẫn xối xả, cứ như ông trời tức giận chi mặt đất lâu ngày, gom lại xả cơn một lần. Cái lạnh ngấm vào da, mặt bác Tư trắng bệch, đôi môi run run. Bác nhìn trân trân di ảnh vợ trên bàn thờ. Hồi đó, má anh Sơn cũng đi theo dòng nước lũ.

Lâu lâu như sực tỉnh về lại với thực tại, bác đứng lên chạy ù ra cổng, giãy nảy vùng mạnh khi bị ghì chặt kéo ngược vô nhà.

Lúc sáng, anh Sơn cùng đám thanh niên bơi ghe qua mấy khu trũng giúp bà con. Tới đoạn nước ngập sâu, ghe lật, mớ dây nhợ rong bèo quấn chân anh Sơn, bộ đồ áo mưa đen quẫy đạp vô vọng trong dòng nước xiết.

Mọi người không kịp với tay kéo anh lại, ai cũng ráng bơi vào bờ cho nhanh. Những thùng mì Hảo Hảo trôi lạc ra giữa sông, bị nước đánh rã ra. Thuyền cứu hộ đến chẳng kịp.

Lu đưa tay vuốt mạnh những giọt nước đang làm mắt nhoè đi. Mưa tự dưng mằn mặn, nong nóng. Lu tự dặn lòng, nước mắt để dành cho ngày nắng lên. Việc cần kíp bây chừ là giữ bác Tư không lao ra giữa mưa bão trắng trời.

***

Sáng ra, trời ngưng gầm gừ. Nhìn đống đổ nát còn lại, có ai đó thở dài len lén, thôi thì của đi thay người. Bác Tư vẫn lặng băng mất hồn. Có câu an ủi nằng nặng, lỡ người đi rồi thì cứ nghĩ tới người ở lại. Anh Sơn nằm đó, người lạnh ngắt tím tái. Lu thay bác Tư nhận vài phong bì hỗ trợ ma chay. Cô Hai gọi bảo không ghé nhà tiễn anh Sơn được, nhờ Lu thắp nhang giùm.

Chiều hôm qua, trong lúc bão đang quật thì một cơn lốc xoáy cũng tranh thủ quét ngang nhà cô, mái nhà tốc ra bay tuốt luốt, cái chuồng bò thì nát vụn vì bị cây bạch đàn đè ngang.

Có vài phóng viên tới đưa tin. Mấy đoàn từ thiện cũng tới. Họ se sẽ động viên. Họ khe khẽ bắt tay. Dường như ai cũng sợ chạm vào nỗi đau của những người trong cuộc. Mà cần chi chạm, nó hiển hiện, mồn một.

Bác Tư ôm chặt di ảnh anh Sơn. Tóc anh Sơn đen, mái đầu bác Tư bạc trắng. Nơi khoé mắt hoẵm sâu nhăn húm của bác chỉ đọng được một giọt nước nhỏ bằng hạt lúa. Làm chi còn nước mắt nữa mà khóc.

Lu nức nở trong vòng tay ba, tiếng nấc nghẹn nơi cổ họng. Nghe ba kể, hồi Lu còn quấn mền, chính anh Sơn là người nảy ra "sáng kiến" đặt cô trong cái lu vỡ vành miệng, đậy lại cho khỏi ướt giữa dòng nước lũ. Cái tên Lu cũng xuất phát từ đó.

***

Ngày đưa anh Sơn đi, mọi người tới đông lắm. Ở cái xứ ni, gần như ai cũng một lần từng chịu ơn anh. Hồi anh còn cười nói giòn tan, có khi nửa đêm anh vác đèn pin đi lợp mái, kiếm heo gà cho hàng xóm.

Bác Tư hay la ó, cái thằng trời hành, việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng. Rứa chắc chừ trời hết hành, trời thấy anh tốt tính nên cho lên thiên đàng.

Lu ngẩng mặt lên đón những tia nắng đang cố len lỏi ra khỏi những đám mây trĩu trịt. Ba đang lúi cúi dọn dẹp mớ đồ lỉnh kỉnh. Cái dáng hao gầy vẫn lầm lũi chịu đựng thương khó. Từng món đồ được chắt chiu giội rửa cho sạch để còn dùng lại.

Dân xứ ni mang tiếng là keo kiệt, bởi có những thứ đâu phải muốn bỏ là bỏ. Nó là kỉ niệm, là kí ức. Là cả một trời thương tưởng cần bám víu vào đó mà sống tiếp.

Một ngày nắng hanh sau mưa lũ bão dông, nước rút, đất bắt đầu khô ráo. Lu qua nhà, phụ bác Tư gom mớ lá cây lại thành đống rồi đốt. Sẽ thành tro bay về xa ngái.

Mùi khói tự bao đời luôn làm lòng dân xứ cần cỗi ni thư thái. Có những thứ là phải dành cho ngày nắng lên. Bác Tư nhẹ nhàng nói, giữa làn khói hun nhèm mắt cay.

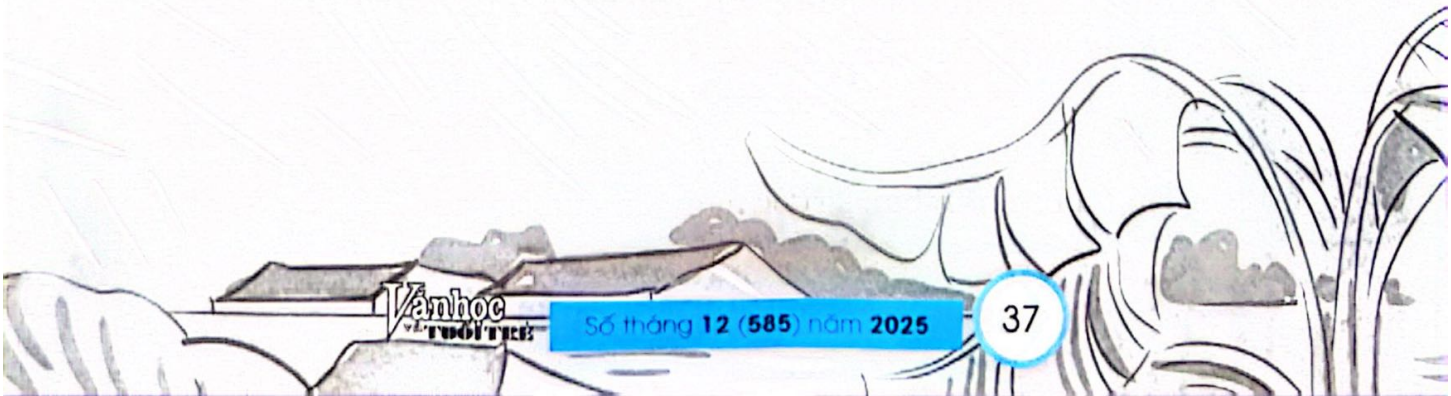

VUI HỌC NGỮ VĂN

Thể lệ Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, *Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường* – Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải một đề thi Vui học Ngữ văn. Đề gồm 4 phần: *Phần Một – Khởi động, Phần Hai – Khám phá, Phần Ba – Tăng tốc, Phần Bốn – Về đích.*

III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi một bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản chuẩn mực, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả bốn phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp, trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

IV. TRAO THƯỞNG

Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Đặc biệt, kết thúc năm học, BTC sẽ tổng kết và trao giải cho các bạn học sinh tích cực tham gia và có bài dự thi đạt kết quả cao.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

– Bài dự thi gửi về email: **vuihocnguvan2022@gmail.com** hoặc gửi bài địa chỉ **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.

– Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn**.

– Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.

VUI HỌC NGỮ VĂN

Vui học Ngữ văn

đề thi tháng 12.2025

***Chủ đề:** Toả sáng*

PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

Bài ca dao bí ẩn?

Giáo sư Trần S. là một học giả danh tiếng, dành cả đời nghiên cứu văn chương Việt Nam và văn hoá dân gian. Ông tài năng, uyên bác, được đồng nghiệp kính trọng và bạn đọc ái mộ. Vậy mà sáng nay, giới học thuật bàng hoàng khi hay tin ông... mất tích.

Con gái ông, cô Trần D., hốt hoảng báo cảnh sát và lập tức mời Thám tử Văn Chương, người nổi tiếng với khả năng phá án.

Khi thám tử đến, cảnh sát đã có mặt. Một viên cảnh sát lên tiếng:

– May quá, ngài đến rồi! Chúng tôi suy luận rằng Giáo sư bị bắt cóc. Nhưng...

– Các anh thấy điều gì không ổn? – Thám tử Văn Chương hỏi.

– Không hề có dấu hiệu chống cự. Phòng làm việc quá ngăn nắp...

Thám tử bước lên tầng hai. Căn phòng sáng sủa, không hề xô lệch. Trên bàn, máy tính tắt, đèn bàn vẫn sáng, bút chưa đậy nắp, giấy tờ nằm lệch nhẹ, như thể giáo sư vừa đứng dậy ngay giữa một ý nghĩ.

Giữa chồng giấy, ông phát hiện một tờ được đặt cố ý lên trên, ghi:

"Ai lên chợ Thái buôn chè
Để tôi buôn ấm ngồi kề một bên"
"Dù ai đi ngược về xuôi,
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba."
"Ai về Nội Duệ, Cầu Lim
Nghe câu quan họ, đi tìm người thương."
"Ai vào mảnh đất Đường Hào
Có cụ Tán Thuật đào hào đánh Tây."
"Ai là con cháu Rồng Tiên
Tháng hai mở hội Trường Yên thì về"

(Ca dao)

Đọc xong, thám tử nhíu mày. Ông lật qua lật lại, rồi reo lên:

– Đây rồi. Giáo sư không hề bị bắt cóc. Đây là mật mã ông để lại!

Viên cảnh sát ngạc nhiên:

– Nhưng tôi đã thử ghép các chữ cái đầu rồi! Không có manh mối nào... Và chuyện bắt cóc thì liên quan gì đến ca dao!

Thám tử mỉm cười:

– Ông đang nghĩ theo lối suy luận hình sự. Còn Giáo sư, vốn là người của văn chương. Phải theo ngôn ngữ của ông ấy mới đúng.

Ánh mắt thám tử hướng lên tấm bản đồ Việt Nam treo cạnh bàn.

– Chính bản đồ này là chìa khoá. Giáo sư gợi ý rằng chúng ta cần nhìn vào mối liên kết địa lí, không phải chữ cái.

– Bài ca dao không chỉ địa danh đơn thuần. Đây là cách giáo sư ám chỉ địa điểm tổ chức hội thảo. Ông tự nguyện rời đi vì đã tìm được địa điểm tổ chức hội thảo sắp tới của mình.

Cô Trần D. lo lắng:

– Vậy cha tôi đang ở đâu?

Thám tử Văn Chương nhẹ nhàng đáp:

– Ở nơi ông ở rất tuyệt vời! Và theo phong cách của giáo sư, tôi tin ông sẽ để lại thêm điều ngạc nhiên cho chúng ta tại đó.

Các bạn thám tử tập sự ơi, Thám tử Văn Chương đã tìm ra địa điểm tổ chức hội thảo rồi! Hãy viết thư gửi cho Thám tử Văn Chương để cho thám tử biết suy luận của bạn nhé!

PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

Câu 1. Nghề nghiệp nào được nói tới trong những câu thơ: *"Quai một trận, nước tu ừng ực/ Hai vai trần bóng nhẫy mồ hôi"*?

Câu 2. Trong bài thơ *Vịnh khoa thi hương* của Trần Tế Xương, tác giả cho biết nhà nước bao nhiêu năm mới mở khoa thi Hương một lần?

Câu 3. Địa danh nào được miêu tả qua đoạn văn sau: *"Nhiều nhất là đước. Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hằng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi. Nhà cửa dựng dọc theo những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì"*?

Câu 4. Trong *Vợ nhặt* của Kim Lân, biểu hiện nào của nhân vật Tràng được nhắc đến nhiều lần ngay sau khi anh "nhặt" được vợ?

Câu 5. Trong trích đoạn *Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục* của Mô-li-e, vì sao ông Giuốc-đanh cho rằng các chú thợ phụ gọi mình là *"đức ông vừa phải"*?

Câu 6. Nhà văn Việt Nam nào được mệnh danh là "nhà văn của một thời thương nhớ"?

PHẦN BA: TĂNG TỐC

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Nếu một ngày có ai ngang qua cửa

Thì đó là cơn gió
có thể là cơn gió đó thôi
ngang qua cửa đùa chơi
như trẻ nhỏ

Lẽ gì khi về già
mình lại ngóng có ai ngang qua
cửa, như một niềm vui
nho nhỏ

Ngày chiến tranh nhiều đêm đi một mình giữa rừng
không hề cô đơn
sao bây giờ ở phố
cứ nhìn mãi cơn gió ngang qua cửa

Nhớ một đêm ở căn cứ bên sông Vàm Cỏ
chợt thấy một cây cổ thụ
cháy bùng bùng toàn thân đuốc hoa
tàn lửa như sao bay tung toé khắp trời
lòng chợt bình yên
nghe con cú lần kêu khắc khoải
gõ miên man vào thân gỗ

Cảm giác ấy
gần như hạnh phúc
dù chỉ một mình nằm trong lều

Bây giờ ánh sáng giả thật nhiều
chợt thèm bóng tối
bây giờ bóng đêm như tơ rối
mong ngó toàn-thân-cây-lửa ấy một lần

Khi chúng ta tình cờ gặp nhau trong rừng
thân nhau như những người dưng
như cây cỏ
ta nghĩ gì đâu
nếu một ngày
có ai ngang qua cửa
ai đánh thức màu xanh, ai quay lại
tìm những dấu chân mình.

(Thanh Thảo, nguồn: *http://vannghequandoi.com.vn*, đăng ngày 14/05/2021)

1. Xác định hình ảnh được lặp lại nhiều lần trong bài thơ gắn với nỗi cô đơn của nhân vật trữ tình.

2. Em hiểu thế nào về hai hình ảnh đối lập *"ánh sáng giả thật nhiều"* ở hiện tại và *"bóng tối"* của những đêm trong rừng ngày trước?

3. Phân tích ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh *"toàn-thân-cây-lửa"* trong việc gợi nhớ những kỉ niệm mãnh liệt của tuổi trẻ thời chiến tranh.

4. Từ những trải nghiệm của nhân vật trữ tình, em có suy nghĩ gì về cách con người đối diện với sự cô đơn?

PHẦN BỐN: VỀ ĐÍCH

Đọc các mẩu tin sau:

✿ Đầu tháng 3 năm 2016, ngôi sao quần vợt thế giới Maria Sharapova đã xin lỗi người hâm mộ khi thừa nhận đã sử dụng doping – chất cấm trong thi đấu thể thao ở giải quần vợt Australia mở rộng. Có rất ít đồng nghiệp bênh vực ngôi sao được mệnh danh là búp bê Nga này. Trả lời ESPN (The Worldwide Leader in Sports), Chris Evert – một đồng nghiệp của cô cho biết: *"Thật khó để tìm câu trả lời vì sao Sharapova không nhận được sự ủng hộ. Cô ấy luôn cô lập bản thân với phần còn lại của thế giới."*.

✿ Trong một bộ phim tài liệu của mình, cầu thủ xuất sắc nhất thế giới Ronaldo thổ lộ: "*Tôi không có nhiều bạn trong bóng đá. Phần lớn thời gian tôi cô đơn, tôi chẳng tin ai trên cuộc đời này.*".

(Dẫn theo *news.zing.vn*)

Từ những thông tin trên, em có đồng ý với ý kiến cho rằng: *Mọi ngôi sao đều cô đơn. Thế nhưng ngôi sao càng cô đơn lại càng toả sáng?*

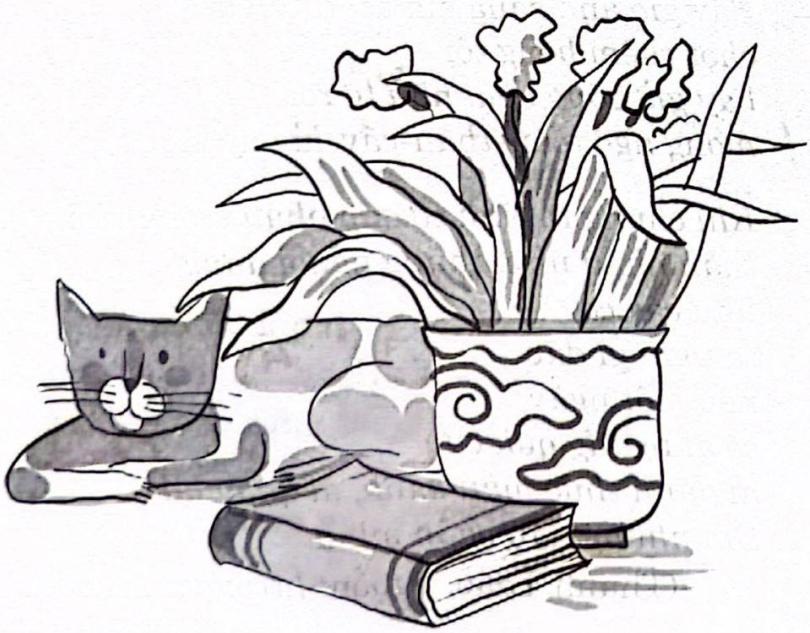

ĐỀ ÔN LUYỆN
CÂU LẠC BỘ VĂN – TOÁN TUỔI THƠ
ĐỀ CÁ NHÂN, MÔN NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài: 60 phút)

ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi
GV. Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phân loại các từ sau vào bảng: *róc rách, mênh mông, lao xao, lấp lánh, khúc khích, rì rầm, dập dềnh, thăm thẳm.*

Từ tượng thanh	Từ tượng hình

Câu 2. Đọc trích đoạn sau:

[...] Bác đã ngạc nhiên khi lên tàu Hải quân được cán bộ giới thiệu "đây là máy thuỷ vũ" (dụng cụ độ), lên xe hoả thì nào là "cung ứng viên", "liệt xa viên" (nhân viên hãm phanh). Đến bệnh viện nghe báo cáo xong, Bác hỏi:

– Thế các chú cho rằng "bệnh nhân" hơn "người bệnh" à?

Làm việc với Bộ Quốc phòng, Bác nói:

– Nên gọi là máy bay, giặc lái, chiến sĩ lái, vùng trời, vùng biển. Không nên gọi phi cơ, không phận, hải phận,...

Thời gian ta nhận được viện trợ, có xe chở xăng bên ngoài in chữ Pháp "inflammable", Bác hỏi cán bộ:

– Chú dịch Bác nghe.

– Dạ, có thể hiểu là dễ cháy, hoặc cấm lửa vì xe chở xăng.

– Đơn vị chú có bao nhiêu người được học tiếng này?

Anh cán bộ thú thật:

– Thưa Bác, ít lắm ạ!

Bác nói:

– Xe chở xăng, yêu cầu và vận động người ta không được dùng lửa gần, nghĩa là cấm lửa, nhưng không ai đọc được, không hiểu được là cấm lửa thì cấm thế nào được?

(trích *Ta dùng chữ ta*, in trong *Chủ tịch Hồ Chí Minh – Một huyền thoại kì vĩ* (Ban Tuyên giáo Trung ương), NXB Hồng Đức, 2008, tr.502)

Trong đoạn trích, tác giả đã KHÔNG sử dụng kiểu câu nào?

A. Câu kể
B. Câu khiến
C. Câu cảm
D. Câu hỏi

Câu 3. Nghĩa của yếu tố "minh" trong từ nào sau đây khác với những từ còn lại?

A. minh mẫn
B. xác minh
C. quang minh
D. u minh

Câu 4.

Tôi làm sao quên được điệu quê hương
Như quên được, miền Nam ơi tiếng mẹ?

(Tế Hanh, *Điệu quê hương*)

Từ *"ơi"* trong ngữ liệu trên là:

A. phó từ
B. trợ từ
C. thán từ
D. số từ

Câu 5. Nối mỗi thành ngữ, tục ngữ ở cột A với thành ngữ, tục ngữ gần nghĩa ở cột B:

A	B
1. Tương thân tương ái	a. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài
2. Dĩ hoà vi quý	b. Lá lành đùm lá rách
3. Nhập gia tuỳ tục	c. Một điều nhịn, chín điều lành

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu sau:

Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.
Mùa bội thu phải một nắng hai sương.

(Nguyễn Đăng Tấn, *Không có gì tự đến đâu con*)

Nghĩa hàm ẩn của đoạn thơ trên là:

A. Khuyên con người biết quý trọng hoa trái của thiên nhiên.

B. Khuyên con người rằng thành công, hạnh phúc chỉ có được nhờ lao động, rèn luyện và sự kiên trì.

C. Ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên, mùa màng quê hương.

D. Nhắc nhở con người cần sống giản dị, thuận theo tự nhiên.

Câu 7. Căn cứ vào luật thơ cơ bản của thể thơ lục bát, tìm từ còn thiếu trong bài ca dao sau:

Cày đồng đang buổi ban trưa,
Mồ hôi thánh thót như ... ruộng cày.

Ai ơi bưng bát cơm ...,
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

A. *xôi – ngon* C. *mưa – ngon*
B. *tưới – trắng* D. *mưa – đầy*

Câu 8. Đoạn thơ sau, tác giả Tố Hữu muốn nhấn mạnh điều gì?

Con đi trăm núi ngàn khe
Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm
Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.

(Tố Hữu, *Bầm ơi!*)

A. Người con đã trải qua nhiều gian khổ khi đi đánh giặc cũng như bầm (người mẹ) đã vất vả nuôi con lớn khôn.

B. Tình thương của bầm dành cho con sâu nặng vô bờ, bầm bao nhiêu tuổi là thương con bấy nhiêu năm.

C. Nỗi vất vả, hi sinh thầm lặng của bầm còn lớn hơn những gian khổ trong chiến tranh mà con đã trải qua.

D. Mong mỏi lớn nhất của bầm là con sớm trở về sau những năm dài xa cách.

Câu 9.

Trong những tháng năm kháng chiến chống Pháp, trên Việt Bắc, ăn cơm cùng với các chiến sĩ bảo vệ, anh nuôi, bao giờ Bác cũng chia đều thức ăn cho cả mâm. Chị Minh Phương giúp việc chăm sóc sức khoẻ Bác bày ra cái mẹo ninh gà nhừ, ít nước đặc để riêng cho Bác. Bác biết ý, nói vui: "Thế là khôn ăn cái, dại ăn nước". Rồi Bác cũng lấy thìa san cho đủ người trong bữa ăn.

(Nguyễn Văn Khoan, *Tấm gương Bác, ngọc quý của mọi nhà*)

Qua đoạn trích trên, phẩm chất cao quý nào của Bác đã được thể hiện rõ nhất?

A. Lạc quan, vui vẻ trong cuộc sống.

B. Sống chan hoà, luôn yêu quý và nghĩ đến người khác.

C. Giản dị, tiết kiệm trong sinh hoạt.

D. Khiêm tốn, không nhận phần hơn cho mình.

Câu 10. Đọc trích đoạn thơ sau:

Xanh xanh bãi mía bờ dâu
Ngô khoai biêng biếc
Đứng bên này sông sao nhớ tiếc
Sao xót xa như rụng bàn tay

(Hoàng Cầm, *Bên kia sông Đuống*)

Phương án nào sau đây nhận xét KHÔNG ĐÚNG về câu thơ *"Sao xót xa như rụng bàn tay"*?

A. Câu thơ gợi cảm giác mất mát bất ngờ, đau đớn, khó bù đắp.

B. Cách sử dụng biện pháp so sánh đã làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ.

C. Qua câu thơ, tác giả đã làm nổi bật nỗi xót xa đến tận cùng trước cảnh quê hương bị tàn phá.

D. Câu thơ đã nối dài sự dằn vặt trong tâm trạng của tác giả khi đã rời xa quê hương trong những ngày chiến tranh gian khổ.

B. TỰ LUẬN NGẮN

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Đất nước

Đất nước tôi thon thả giọt đàn bầu
Nghe dịu nỗi đau của mẹ
Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ
Các anh không về mình mẹ lặng yên
Đất nước tôi
Từ thuở còn nằm nôi
Sáng chắn bão giông, chiều ngăn nắng lửa
Lao xao trưa hè một giọng ca dao
Xin hát về người đất nước ơi
Xin hát về mẹ Tổ quốc ơi!
Suốt đời lam lũ
Thương luỹ tre làng bãi dâu bến nước
Yêu trọn tình đời muối mặn gừng cay

Xin hát về người đất nước ơi
Xin hát về mẹ Tổ quốc ơi!
Mấy mùa không ngủ
Ngăn bước quân thù phía Nam, phía Bắc
Vai mẹ lại gầy gánh gạo nuôi con

Xin hát về người đất nước ơi
Xin hát về mẹ Tổ quốc ơi!
Tảo tần chung thuỷ
Như những câu hò lắng trong tiếng sáo
Đêm lạnh dặt dìu tiếng mẹ ru con

Xin hát về người đất nước ơi
Xin hát về mẹ Tổ quốc ơi!
Vẫn còn gian khổ

Hạt thóc chia đều dẫu no dẫu đói
Ta vẫn vẹn tình đắng ngọt cùng vui
Đất nước tôi
Sáng ngời muôn thuở
Khi trăng đã vào cửa sổ đòi thơ.

(Tạ Hữu Yên, in trong *Tuyển thơ Tạ Hữu Yên*, NXB Hội Nhà văn, 2011)

Câu 11. Nêu căn cứ xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 12. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ *"Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ"*?

Câu 13. Nêu tác dụng của những từ ngữ, hình ảnh *"ca dao"*, *"luỹ tre"*, *"bãi dâu"*, *"bến nước"* gắn với lời ru được sử dụng trong bài thơ.

Câu 14. Nêu chủ đề và căn cứ xác định chủ đề của bài thơ.

Câu 15. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh đất nước được tái hiện trong văn bản trên (trình bày trong khoảng 4 – 5 câu).

GỢI Ý LÀM BÀI

1. Từ tượng thanh: *róc rách, lao xao, khúc khích, rì rầm*; Từ tượng hình: *mênh mông, lấp lánh, dập dềnh, thăm thẳm.*

2. C; **3.** D; **4.** C; **5.** 1b, 2c, 3a; **6.** B; **7.** D; **8.** C; **9.** B; **10.** D.

11. Căn cứ xác định thể thơ của bài thơ trên: số chữ trong các dòng thơ không đều nhau.

12. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ *"Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ"* là nói giảm nói tránh.

13. Tác dụng của những từ ngữ, hình ảnh *"ca dao"*, *"luỹ tre"*, *"bãi dâu"*, *"bến nước"* gắn với lời ru được sử dụng trong bài thơ:

– Những từ ngữ, hình ảnh này đều quen thuộc với làng quê Việt Nam, khiến lời ru trở nên gần gũi, thân thương, đậm tính dân tộc.

– Từ đó, việc đưa những từ ngữ, hình ảnh này vào lời ru đã góp phần thể hiện tình yêu quê hương đất nước của tác giả và khơi gợi tình cảm cao quý thiêng liêng này trong người đọc.

14. Chủ đề của bài thơ: Tình cảm, cảm xúc và những suy nghĩ của tác giả về đất nước; căn cứ xác định chủ đề của bài thơ: nhan đề, hình ảnh trung tâm/nổi bật, xuyên suốt,...

15. Gắn với hình ảnh con người Việt Nam với bao phẩm chất tốt đẹp: giàu đức hi sinh, chịu thương chịu khó, thuỷ chung tình nghĩa,...

Khơi gợi những tình cảm, cảm xúc tích cực cho người đọc: xúc động trước những vất vả hi sinh của bao thế hệ đi trước, ấn tượng trước lối sống thuỷ chung tình nghĩa...

Được tái hiện bằng việc sử dụng những hình ảnh sinh động, từ ngữ ấn tượng, phát huy tác dụng của các biện pháp tu từ (nhân hoá, so sánh,...), vận dụng sáng tạo chất liệu dân gian,...

Lắng nghe trang sách

Trần Thanh Toàn
Lớp 12C1, THPT Chuyên Lý Tự Trọng, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Bạn ơi xin hãy lắng nghe,
Lời từ trang sách vọng về thiết tha.
Mở lòng đón nhận tinh hoa,
Tri thức nhân loại bao la vô bờ.

Đừng để lạc bước bơ vơ,
Trong vòng vô định mịt mờ đêm đen.
Sách là ngọn hải đăng soi đèn,
Dẫn đường chỉ lối đến miền bình yên.

Sách trao lẽ phải, điều nên,
Giúp ta nhìn nhận cuộc đời sáng tươi.
Sách gieo hạt giống yêu người,
Tâm hồn rộng mở, nụ cười nở hoa.

Khi lòng trĩu nặng xót xa,
Sách là bầu bạn sẻ chia nỗi niềm.
Khi đường đời lắm truân chuyên,
Sách cho sức mạnh, niềm tin vững vàng.

Vậy nên xin khắc ghi lòng,
Sách là bến đỗ, biển rộng thênh thang.
Mở trang như mở cánh vàng,
Đón nguồn tri thức vô vàn chảy trôi.

Sách là tiếng vọng ngàn đời,
Lời cha ông dặn, sáng ngời tâm can.
Gấp trang, hương đọng chứa chan,
Gieo mầm hi vọng, nở ngàn ước mơ.
Đời người thoáng tựa phù hoa,
Sách là đuốc sáng, nẻo xa tỏ tường.
Tìm đọc trang sách bao la,
Đón nhận chân lí, lòng ta chan hoà

Ai ơi xin nhớ câu này
Sách là tinh tú giữa cõi thế gian.
Mở trang là thấy muôn ngàn,
Dẫn ta qua vạn nẻo đàng nhân sinh.

Kỉ vật người lính

Trần Lê Hương Quỳnh
Lớp 8C, THCS Tiên Du, xã Tiên Du, Bắc Ninh

Tôi bước vào phòng khách trong căn nhà nhỏ của cụ – một cựu chiến binh đã về hưu. Những đợt nắng vàng như mật tràn vào qua khung cửa sổ khiến căn phòng sáng bừng hẳn lên. Và kia, cụ tôi đang ngồi trước chiếc tủ nhỏ bằng gỗ lim, chứa đựng tất cả những kỉ vật thiêng liêng nhất cuộc đời hoạt động cách mạng của cụ. Cụ run run lấy xuống từng món kỉ vật với nỗi xúc động khôn nguôi. Dường như những kỉ niệm đẹp đẽ thời thanh xuân bên những người đồng đội thân yêu lại ùa về trong tâm trí cụ. Tay cụ lần giở từng trang lưu bút, vuốt phẳng từng nếp áo cũ sờn, lau chùi từng tấm ảnh trong quyển album đã cũ. Cụ rơi nước mắt khi đọc những dòng thư của những người bạn đã vĩnh viễn nằm lại nơi chiến trường.

Không muốn làm gián đoạn dòng hồi tưởng của cụ, tôi im lặng ngồi xuống lấy khăn lau kĩ từng tấm huy chương. Tôi cũng quen thuộc với từng món đồ này lắm, bởi mỗi lần sang thăm, cụ đều kể cho tôi nghe câu chuyện gắn liền với từng kỉ vật. Trong số đó, cụ quý nhất một bức ảnh được lồng trong khung mạ vàng hết sức trang trọng. Tấm ảnh chụp cụ và ông Mạnh, người bạn thân thiết từ thuở nhỏ, đồng thời cũng là đồng đội của cụ. Trong tay cụ ôm một cành đào lớn. Dù đó chỉ là ảnh đen trắng song tôi vẫn mường tượng những đoá hoa đang độ nở rộ phô ra những cánh hồng thắm giản dị mà đẹp đến ngỡ ngàng. Theo

lời cụ kể, đây là bức ảnh đầu tiên và cũng là cuối cùng mà họ được đứng chung khung hình, bởi ngay ngày hôm sau, trong một cuộc tấn công, khi thấy thân cây cháy chuẩn bị đổ lên người một hàng binh Mỹ, ông Mạnh đã không do dự, nhào tới, đẩy người ấy ra. Vết bỏng quá nặng đã khiến ông ra đi vài ngày sau đó. Trước lúc lâm chung, ông trao lại toàn bộ những bức thư bản thân viết cho gia đình mà chưa kịp gửi nhờ cụ tôi chuyển giúp, nhưng còn tấm ảnh, ông tặng lại cho cụ tôi với lời nhắn nhủ:

– Chiến đấu thay cả phần mình với nhé!

Kể từ đó, cùng với những câu chuyện xuyên suốt cuộc đời người lính, bức ảnh được cụ coi là báu vật mà gìn giữ nâng niu như thể hiện thân của người bạn thân thiết nhất. Cụ thường hay kể cho tôi nghe về quãng thời gian cụ còn là anh lính Cụ Hồ. Tôi hình dung cụ tôi ngày ấy, trẻ trung, khoẻ mạnh, mang theo bao ước mơ hoài bão nhiệt huyết cháy bỏng của tuổi trẻ vào chi viện cho miền Nam thân yêu. Và tôi để trí tưởng tượng của mình bay bổng theo từng lời cụ kể.

Tiếng chuông cửa đột ngột vang lên. Tôi vội chạy ra mở cửa. Đứng trước tôi là một người ngoại quốc trạc tuổi trung niên. Ông nói tiếng Việt rất sõi:

– Chào cháu! Cho hỏi đây có phải là nhà của Đại tá Trần Thiết không?

Lúc này cụ tôi cũng chống gậy bước ra. Cụ đáp:

– Tôi là Trần Thiết đây! Xin hỏi ông đây là.....

Người khách lạ vội đỡ lời:

– Thưa cụ, xin cụ cứ gọi tôi là James.

Cụ mời bác James vào nhà. Tôi cũng vội đi pha trà mời khách. Nhấp một ngụm trà, bác đặt vấn đề xin mua lại tấm ảnh của cụ Mạnh sau một hồi quan sát kĩ càng. Cụ tôi nhất quyết không đồng ý dù bác có trả giá cao đến thế nào đi chăng nữa. Cụ nói giọng nhẹ nhàng mà cương quyết:

– Tôi biết ông đã phải trả giá rất cao, nhưng xin lỗi, tôi không thể bán tấm ảnh này được. Đối với một nhà sưu tầm hoặc một chủ bảo tàng, bức ảnh này chỉ như một nhân chứng của lịch sử nhưng đối với tôi, bức ảnh là kỉ vật của người bạn thân thiết nhất. Kỉ niệm ngày hôm đó với tôi còn quý giá hơn cả một kho vàng....

Trước những lời tâm sự của cụ, bác James cũng bùi ngùi cảm động. Nghẹn ngào, bác kể cho chúng tôi nghe về ông của mình, ông John, người đã được ông Mạnh cứu sống. Ông John đã bị bắt ép sang Việt Nam chiến đấu khi chỉ mới 18 tuổi trong trang phục tia chớp nhiệt đới.

Ghê tởm trước những hành động dã man, không muốn làm đao phủ của những tên thực dân khốn khiếp, ông John đã chọn ra hàng quân giải phóng. Và ông Mạnh đã hi sinh mạng sống của mình để cứu ông khỏi thân cây cháy ấy. Dù vô cùng biết ơn người ân nhân ông chỉ mới gặp mặt chứ chưa hề biết tên, song ông John đã chẳng thể nói lên lời cảm ơn sâu sắc từ tận đáy lòng, bởi ngay sau đó, ông đã phải tới phòng thẩm vấn. Sau một thời gian chiến đấu bên những người lính Việt Nam, ông được trở về quê hương. Dù vậy ông vẫn không nguôi nỗi day dứt khi chưa thể bày tỏ lòng biết ơn đến người lính đã dũng cảm xả thân cứu mình, cho mình cơ hội làm lại cuộc đời. Vì vậy, sau khi người vợ qua đời, ông cùng cháu mình là bác James – một kí giả tên tuổi của một toà soạn báo đã đến Việt Nam với hi vọng được gặp lại vị ân nhân năm xưa. Thế nhưng, khi dò hỏi và biết tin ông Mạnh đã mất, ông không khỏi day dứt, xót xa. Do đó, việc có được bức ảnh ấy sẽ mang đến cho ông sự an ủi rất lớn.

Sau khi nghe câu chuyện của bác, cụ tôi trầm ngâm suy nghĩ rất lâu rồi tặng lại bác bức ảnh. Bác tỏ ra vô cùng bối rối, muốn trả tiền nhưng cụ khăng khăng yêu cầu bác nhận lấy như một món quà. Cuối cùng bác đành phải cáo từ. Cụ tôi lại trở lại với công việc còn dang dở. Không kìm được, tôi hỏi lí do cụ tặng bức ảnh mà mình rất trân quý cho một con người xa lạ. Cụ mỉm cười giải thích:

– Bống à, những người không còn ở bên cạnh ta chỉ còn sống trong kí ức của ta mà thôi. Những kí ức ấy luôn được niêm phong đẹp đẽ, ẩn chứa trong trái tim của người ở lại suốt đời, đâu dễ gì quên đi được. Cậu ấy đã ra đi, nhưng những kỉ niệm tốt đẹp về Mạnh vẫn sẽ còn đọng lại mãi trong những người đồng đội đã cùng chiến đấu với cậu ấy mà. Dù có bức ảnh hay không thì cụ vẫn sẽ mãi nhớ về người bạn thân thiết nhất của mình. Cho đi bức ảnh là để đem lại niềm vui niềm an ủi, giúp những kí ức về cậu ấy sẽ còn mãi mãi trong trái tim của một người khác, là một việc làm tốt đẹp. Và nếu đã làm việc tốt đẹp thì tại sao ta cần phải nuối tiếc cơ chứ?

Dù lúc ấy không hoàn toàn hiểu hết những lời cụ nói nhưng tôi tin cụ đã làm một việc thật đúng đắn.

Đêm Giao thừa, khi tôi ngồi bên cụ, nghe cụ kể những câu chuyện ngày kháng chiến, một bưu phẩm được gửi đến cụ tôi. Cụ run run bóc từng lớp giấy bọc. Tấm ảnh, hay đúng hơn là bản photo của tấm ảnh cũ chụp cụ và ông Mạnh lộ ra, cùng một bức thư cảm ơn. Dường như cụ đã khóc, đôi tay cụ ôm ghì bức ảnh vào lòng.

Ngoài kia, năm mới đang đến thật gần...

Ngôi sao của dãy Trường Sơn

Nguyễn Ngọc Hân
Lớp 9/3, THCS Nguyễn Xuân Thưởng, P. Kim Trà, Huế

Nơi tôi sống là khu rừng còn vương mùi gỗ mục, thoảng mùi mưa và tràn ngập mùi cỏ. Mẹ nói nơi này là Trường Sơn, nghe như tên một người khổng lồ xanh hiền lành.

Con người gọi chúng tôi là "Kì lân Châu Á" – Sao La, nhưng tôi chẳng thích cái tên ấy chút nào, nó gắn chúng tôi với cuộc sống ẩn dật và một sinh mệnh mong manh.

Tôi thích ngắm sao. Mỗi đêm, khi bầy cú bắt đầu trò chuyện, tôi ngẩng đầu nhìn bầu trời đầy "hòn ngọc" lấp lánh. Mẹ thường dụi đầu vào tôi và khẽ nói:

"Con biết không, khi trở về với mẹ trời, mỗi sinh mệnh đều hoá thành một ánh sao, không còn sợ hãi điều gì."

Trong Trường Sơn này, mẹ là người thân duy nhất của tôi, mạnh mẽ như cây lim già nhưng luôn mang nỗi sợ loài người, những sinh vật đi bằng hai chân. Mẹ dạy tôi nghe gió, nhìn sao và học cách tự sống... phòng khi một ngày tôi phải đi tiếp mà không có mẹ.

Tôi không hiểu vì sao phải học những điều ấy. Chúng tôi đâu làm hại loài người, cớ sao họ muốn tước đi tự do của chúng tôi?

Một sáng nọ, khu rừng bỗng yên lặng lạ thường. Tỉnh dậy không thấy mẹ đâu, tôi hoảng hốt gọi lớn:

"Mẹ ơi! Mẹ! Mẹ ơi..."

Tôi cứ đứng ở đó gọi mãi mà chẳng thấy ai đáp lời. Tôi lo lắm, nếu mẹ gặp điều gì bất trắc thì tôi phải làm sao? Thế rồi... tôi quyết định lẻn vào nơi mà mẹ dặn là không được bén mảng tới – khu rừng già. Mặt đất nơi ấy chỉ có mùi âm u và tiếng gió lạnh rít qua tai. Tôi cũng rất sợ nhưng mẹ đâu mất rồi... tôi phải đi tìm mẹ!

Dưới chân tôi, những lớp lá khô rơi kín cả quãng đường, mỗi bước đi lại nghe tiếng sột soạt rất vui tai. Bỗng, đằng xa xa tôi nghe thêm

nhiều tiếng sột soạt hỗn loạn khác nữa. Tôi đưa mắt sang thì trông thấy một bóng lưng cao lớn, chẳng có lấy mấy sợi lông và đứng thẳng bằng hai chân. Tôi nghĩ thầm:

"Có lẽ là Bác Gấu nhỉ? Bác Gấu chắc sẽ biết mẹ đang ở đâu..."

Tôi mừng quýnh, lao ra khỏi bụi cây, gọi to:

"Bác Gấu ơi! Bác có thấy mẹ cháu đâu không ạ?"

Nhưng bóng lưng ấy không trả lời. Nó quay người lại, chĩa thẳng cây gậy sáng loáng vào người tôi và rồi...

"ĐOÀNG!!!"

Một tiếng nổ chát chúa vang lên xáo động cả khu rừng. Tôi thấy một tia lửa loé lên từ cây gậy hắn đang cầm, chẳng thể nghĩ thêm được gì, tôi bỏ chạy thục mạng. Tim tôi đập như trống rừng. Tiếng giày dẫm vào lá khô vẫn đuổi sát đằng sau lưng tôi, tiếng gậy kim loại loảng xoảng và cả tiếng người rú rít như thú dữ.

"BẮT NÓ!!! SAO LA ĐẤY!!!"

Tôi cứ đâm đầu chạy, chạy, chạy mãi,...lao vút qua những tán lá khô nhưng vẫn chẳng thể cắt đuôi được bọn chúng. Từng tia lửa toé lên không ngừng phía sau. Bỗng nhiên...

"CHẠY! CHẠY NHANH LÊN CON ƠI!"

Giọng mẹ vang lên, xé toạc cả khu rừng. Mẹ lao ra từ một lùm rậm, húc văng một tên thợ săn. Tôi sững lại. Mẹ không chạy trốn mà một mình lao thẳng vào bọn chúng, đôi mắt sáng bừng như ngọc.

Tôi thấy họ vây lấy mẹ từ cả bốn phía. Họ quật ngã mẹ xuống và chĩa thẳng "cây gậy lửa" ấy vào người mẹ tôi. Nhưng tại sao? Tại sao mẹ lại cười? Nụ cười đó... lạ lắm... như thể đó là lần cuối cùng mẹ mỉm cười với đứa con này vậy. Và rồi...

"ĐOÀNG!!"

Tiếng súng ấy không chỉ tiễn mẹ tôi đi, mà còn giết chết một phần trong tâm hồn tôi.

Tôi khựng lại không thể nói nên lời. Tôi thấy... mẹ gục xuống, cỏ xanh quanh mẹ nhuốm một màu đỏ tôi chưa từng thấy bao giờ. Tôi lảo đảo. Một dòng nước ấm nóng trào ra từ mắt. Tôi muốn quay lại, muốn ôm mẹ, nhưng đôi chân tôi lại run rẩy và tiếng bước chân phía sau vẫn rượt đuổi không ngừng. Tôi quay đầu. Tôi chạy.

"ĐOÀNG!!!"

Lần này, tôi thấy lửa bắn thẳng vào chân mình. Chân trái tôi đau buốt như bị ong chích, rắn cắn và gai rừng xiết lại cùng lúc. Tôi quỵ xuống, nhưng không ngừng bò. Chân tôi nhói lên từng hồi, bóng cây từ lúc nào đã nhoè đi vì nước mắt tôi...

"Ước gì mình đừng bước vào khu rừng này... Ước gì mình hiểu lời mẹ hơn... Ước gì..."

Tôi lê từng bước qua bụi gai, qua mùi máu và gió lạnh... Không biết nữa... tôi thấy tim mình hình như đập càng lúc càng chậm. Rồi mọi thứ dần nhuốm một màu đen kịt...

Trước khi tối hẳn, tôi thấy một bóng người chạy về phía tôi.

Là loài người sao?

Mẹ ơi... con về với mẹ đây...!

Nhưng lạ thật đấy! Lần nữa mở mắt, tôi thấy xung quanh không có mẹ mà lại có rất nhiều người mặc áo trắng vây lấy tôi, có bốn lớp tường đá xung quanh và có mùi thuốc thoang thoảng trong không khí...

Bỗng một "sinh vật hai chân" tiến lại gần. Là cô gái hôm ấy sao? Tôi không biết... chỉ cảm thấy trong lòng dâng lên một nỗi căm phẫn lạ thường. Tôi gào lên, cố dùng chạy trốn... Nhưng sao lại...

Họ khác lắm, họ không đánh tôi, họ không trói tôi, họ không làm tôi chảy máu như những con người mà tôi từng gặp. Tôi chỉ thấy họ cười. Nụ cười ấy hệt như của mẹ tôi vậy. Thâm tâm tôi mách bảo, họ không phải là người xấu như lũ thợ săn kia.

Và sự thật đúng là vậy, họ hiền lắm, cho tôi ăn những bó cỏ thật ngon, chữa lành vết thương cho tôi và luôn đối xử thật nhẹ nhàng với tôi. Vào một đêm sao sáng, cô gái nhỏ đã cứu tôi thì thầm với tôi rằng: "Chị nhất định sẽ tìm lại công lí cho em... Sao La nhỏ ạ!"

Tôi không hiểu cô ấy nói gì, nhưng tôi tin... cô đang muốn giúp tôi.

Thế rồi, cô gái nhỏ đó và những người bạn của cô cùng đi tìm những kẻ đã làm tôi đau. Họ giăng những con mắt bằng kính lên cây, và những con mắt ấy đã thấy được những kẻ xấu! Một tên trong số chúng đang rao bán chiếc áo lông có mùi của mẹ tôi.

Tôi thấy cô gái nhỏ ấy bật khóc khi cầm trên tay tấm áo. Khoảnh khắc đó khiến tôi chợt hiểu ra tất cả và rồi tôi cũng oà khóc theo cô...

Họ gọi tấm áo đó là "bằng chứng". Rồi các loài hai chân đưa nhau vào một nơi gọi là "toà". Ở đó, những kẻ làm mẹ tôi chảy máu đã bị nhốt lại rất lâu – nhiều mùa trăng tròn mới được thả. Họ gọi đó là "công lí".

Tôi không hiểu "công lí" nghĩa là gì, nhưng tôi thấy khu rừng vui hơn, chim hót nhiều hơn và những vì sao dường như sáng hơn. Có lẽ, công lí không thể trả lại những gì tôi đã mất, nhưng nó có thể giúp khu rừng thôi rơi nước mắt.

Những ngày sau đó, tôi sống trong một khu rừng nhỏ được bảo vệ, nơi có vách đá cheo leo, suối mát và nhiều bạn khác đang được chăm sóc. Nhưng trong tim tôi vẫn còn một khoảng trống lớn...

Tôi nhớ mẹ.

Nhớ ánh mắt mẹ trong khoảnh khắc cuối cùng.

Nhớ những đêm nằm cạnh mẹ nghe tiếng suối róc rách...

Những khoảnh khắc ấy giờ còn đâu?

Một tối, tôi nằm trên ngọn đồi gần bầu trời nhất, nhìn lên những vì sao và thì thầm:

"Mẹ ơi... công lí đã được thực thi, nhưng sao con vẫn buồn đến thế?"

Bỗng một hơi ấm quen thuộc lan đến. Từ ngôi sao, một dáng hình bước ra trong ánh sáng. Đó là... mẹ tôi.

Mẹ không còn vương bùn đất hay lá rừng nữa, mà như khoác lên mình cả bầu trời sao. Đôi mắt mẹ vẫn ấm áp như buổi chiều tôi nép vào lòng mẹ khi cơn mưa kéo đến.

"Mẹ ơi! Có phải... con đang mơ không?" – Tôi gọi mẹ, giọng không kìm được những tiếng nấc.

Mẹ mỉm cười. Một nụ cười yên bình đến lạ. Mẹ bước tới mà chẳng hề chạm đất, lơ lửng giữa không khí như những ánh sao trên trời. Tiếng nói của mẹ vang lên trong tâm trí tôi:

"Sao La nhỏ của mẹ... Có những nỗi đau con không thể quên, nhưng con có thể học cách tha thứ, không vì nó xứng đáng, mà vì trái tim con xứng đáng được bình yên. Ngoài kia vẫn có những người âm thầm bảo vệ chúng ta. Con hãy nhắc họ rằng mọi sinh mệnh đều biết yêu thương, biết đau và biết cảm thông, không ai có quyền tước đi sự sống của bất kì ai."

"Mẹ sẽ luôn sát cánh bên con, mỗi lần con cảm thấy mình thật nhỏ bé, hãy nhìn lên ánh sao. Mẹ ở đó, ở trong trái tim con và ở cùng mẹ trời để soi sáng cho những con người lầm đường lạc lối. Hứa với mẹ, hãy sống cho cả phần của mẹ nữa nhé, Ngôi Sao nhỏ!"

Tôi không kịp nói thêm điều gì. Mẹ đã mỉm cười – nụ cười đã lâu rồi tôi mới thấy, rồi từ từ tan vào những viên ngọc sáng trên trời.

Bóng mẹ nhoè đi trong mắt tôi. Tôi khóc, không phải vì buồn mà vì đã hiểu: chúng ta không sinh ra để biến mất, mà để yêu thương và tô thêm sắc màu cho cuộc sống này. Không ai có quyền cướp đi hạnh phúc của chúng ta.

Từ ngày hôm đó, tôi quyết định mở lòng với loài người hơn. Họ cũng dành cho tôi nhiều yêu thương và gọi tôi là "Ngôi Sao nhỏ của dãy Trường Sơn", chứ không phải "Kì lân Châu Á". Từ ấy, tôi không còn buồn nữa. Tôi biết mẹ vẫn sống trong trái tim mình. Mỗi khi trái tim rung lên vì yêu thương, là mẹ lại sáng thêm một chút trên bầu trời cao...

Đông đến, nhớ Sài Gòn

Lê Thục Vy
Trường Đại học FPT, Gia Lai

Những ngày đông lặng lẽ trườn qua làn da, để lại một cảm giác chùng chình, chơi vơi như nhắc nhớ rằng thời gian vẫn lẳng lặng trôi. Tôi lại men theo cái nồng ấm thoảng hương khói trong căn bếp nhỏ của má, nơi ngọn lửa bập bùng xua đi hơi lạnh, khiến con người xích lại gần nhau hơn. Má nhóm lên cho tôi cả một khoảng trời mùa đông tất bật mà dịu dàng biết mấy. Căn bếp của má chưa khi nào tắt lửa, tiếng má con thủ thỉ cũng vì thế mà chẳng bao giờ dứt...

Sài Gòn mùa này hờ hững thành từng cơn mưa lạnh lành, như thể sợ tôi quên đi nỗi nhớ nhà hay sao mà dằn vặt tôi đến thế. Tôi yêu mưa là thật. Là cái cơn mưa tinh nghịch rả rích lên làn da, mái tóc, rồi âm ẩm quần áo, làm đôi dép cao su màu hồng của tôi kêu lên kin kít. Là cái mưa tôi hay cùng Huệ và Tèo bày ra cả đám thuyền xếp cẩn thận bằng giấy để đua xem ai tới đích trước. Nó còn là cái mưa tôi nghe được mùi âm ẩm của đất ngai ngái xông lên mũi, rồi cả tiếng tí tách của những bắp ngô thơm bà đã đặt ngay ngắn lên bếp củi chụm bằng rơm khô: cả cái mùi tuổi thơ ấy chẳng thể lẫn vào đâu cho được. Kí ức êm đềm ấy được tôi xếp gọn ghẽ vào nếp gấp ngày tuổi thơ, ngày mà tôi còn được bà chăm chút cho từng tiện nghi cuộc sống. Bây giờ nhìn lại không còn bà nữa, tôi cảm giác như mình đang vô thức đánh mất gần nửa phần cuộc đời mình. Tôi đi qua thăng trầm luôn mong muốn một lần về úp mặt lên đùi bà rồi thủ thỉ chuyện cuộc đời, nhưng đã đi qua gần một phần ba chặng đường rồi thì tôi vẫn cứ là người độc hành mang trong mình đầy gian lao và khát vọng về ngày mai tươi sáng. Nhưng rõ ràng khi không có bà, tôi chẳng thể đủ tự tin bước ra ngoài thế giới quá đỗi khốc liệt kia nữa. Chà! Cơn mưa Sài Gòn hắn ta vỗ về vào cái "điểm yếu" mà tôi đã cất kĩ bấy lâu vào sâu tâm khảm mà chưa một lần dám mở ra từ sau khi bà đi, hắn ta thật biết cách để con người ở lại với

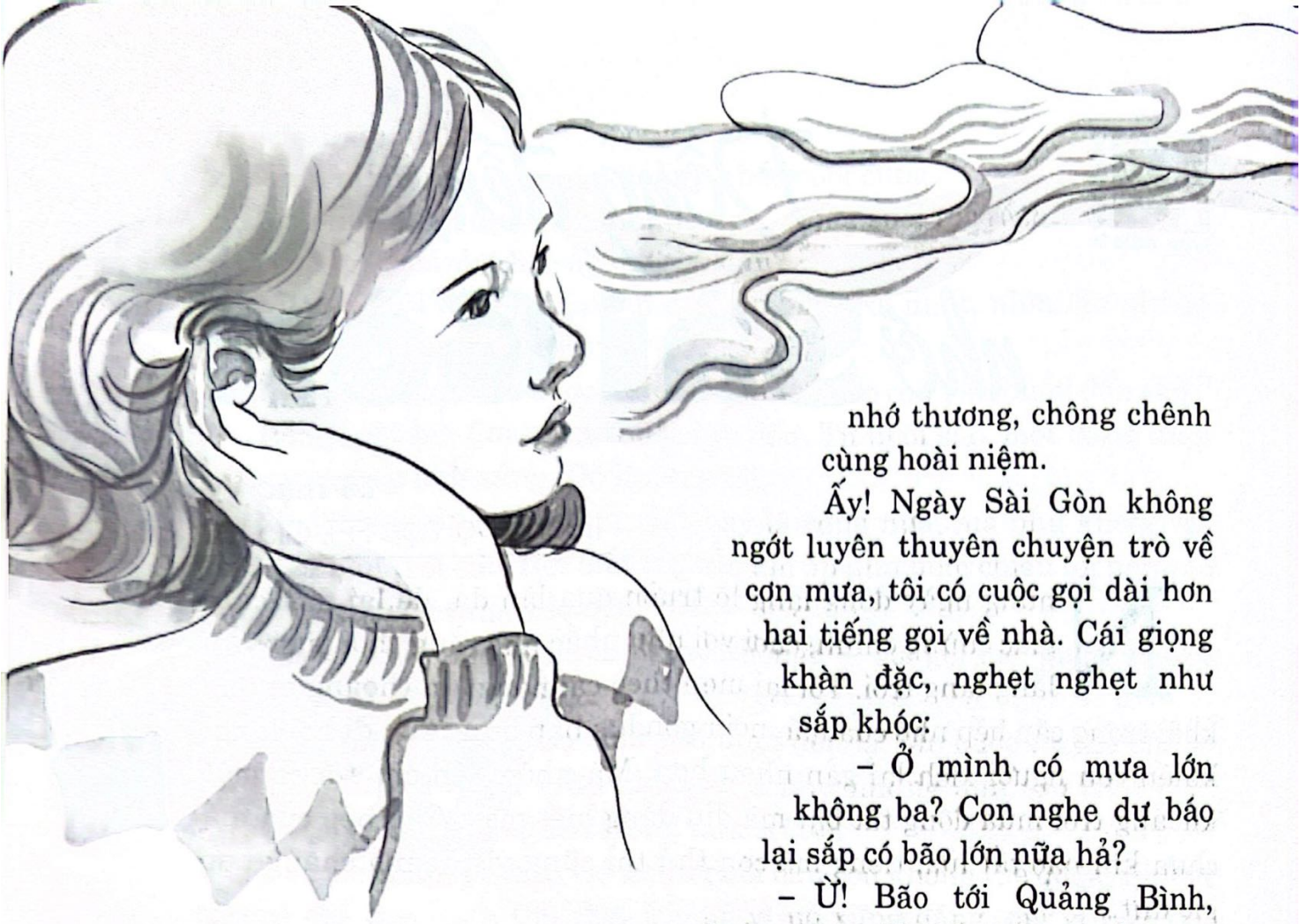

nhớ thương, chông chênh cùng hoài niệm.

Ấy! Ngày Sài Gòn không ngớt luyên thuyên chuyện trò về cơn mưa, tôi có cuộc gọi dài hơn hai tiếng gọi về nhà. Cái giọng khàn đặc, nghẹt nghẹt như sắp khóc:

– Ở mình có mưa lớn không ba? Con nghe dự báo lại sắp có bão lớn nữa hả?

– Ừ! Bão tới Quảng Bình, Quảng Trị, chỉ biết chờ nó đến hoặc mong nó đừng ghé tới mình thôi chứ làm gì bây chừ?

– Không đằng các bao cát lên cho khỏi bay tôn hả ba?

– Làm hết rầu, đã chuẩn bị xong.

– Dạ! Vậy cũng đỡ hén! À! Mấy nồi rượu của má sao rầu?

– Thì... trời lạnh nên hư hết, chẳng ủ được...

– ...

Vài câu chuyện vỡ vụn rồi manh mún vào tâm trí. Tôi nối tiếp cuộc trò chuyện bằng những câu không đầu đuôi, "rặc" tiếng Bình Định cho đỡ nôn nao cái nhớ nhà, nhưng sao cứ thao thức và trăn trở những lời ba má vừa nói. Họ nói nhẹ bâng: về cái mái tôn chập chờn rồi sẽ bay bất cứ khi nào nếu trời trở gió lớn, rồi về cái nồi rượu hẳn đã vơi đi ít nhiều vị ngọt thanh, chan chát nơi đầu lưỡi của nó rồi,... Chẳng phải nói thế cho tôi đỡ lo nữa hay sao. Nhưng thao thức và trăn trở về miền xa chưa bao giờ chịu xếp chăn nằm ngay ngắn cuộn tròn trong mùa đông đang cởi hờ chiếc cửa. Mới đầu đông đã thế, chẳng biết ngày đông oằn mình, vươn vai dậy sẽ tất bật ra sao nhỉ?...

Tôi như chú mèo lười, cũng chỉ muốn cuộn mình nằm biếng nhác trong căn phòng của riêng mình. Tự ôm lấy thân rồi an ủi mình chẳng phải kẻ cô đơn. Chỉ có điều thành phố này lớn quá, chẳng biết ném

nỗi u uất này vào đâu để thành người thong dong thuộc về miền đất này nữa.

Ngày trở lạnh,
Đông lang thang kiếm người lữ thứ.
Mưa đã cơi lên thềm gõ cửa
Cuộn tôi tròn vào ổ nhớ thương,
Như chú mèo lười ngày xưa,
Quẩn quanh chỗ củi bếp,
Bập bùng tí tách ngô...

Nhìn khói bếp cứ bập bùng từng đợt mơ hồ vào tâm trí, nghèn nghẹn, lại bất giác cay cay nơi đầu mũi. Chẳng lẽ, phải thừa nhận rằng mình đang giấu trong tim cái âm ỉ về gia đình hay sao? Khói bếp của mẹ, của bà cứ nhẹ nhàng mà len lỏi vào nỗi nhớ sâu kín nhất: từng chút, từng chút qua ngóc ngách rồi lại tan biến như chưa từng xuất hiện vậy. Nhưng cái nhớ man mác, cái nhớ da diết nó khó tả vô cùng, không hình hài, không dáng vẻ, không lời nói mà lại khiến con người chìm vào mãi không lối thoát! Thật cũng chẳng thể trách. Hôm nay cơn mưa Sài Thành va vào đời tôi, bằng cái chạm nhẹ nhàng thôi, mà tinh nghịch thật, lại chạm vào sự yếu đuối đang cố che đậy.

Cũng chẳng phải vì mưa thôi mà tôi nhớ về gia đình mình đâu. Còn căn bếp ấm áp những ngày giáp tết luôn nồng nàn rượu nếp của má. Góc nhỏ trong bếp, má toàn tâm xếp cho nó gọn gàng, sạch sẽ nhất để cất nên những mẻ rượu thơm ngon, đậm vị. Hương rượu phả vào gió se một men nồng thoang thoảng, dễ chịu. Bấy nhiêu ấy thôi cũng đủ "say" trong cái hương vị đặc trưng loại rượu nếp. Đầu tháng Chạp, căn bếp đã ấm bằng nghi ngút khói từ những nồi nếp xôi thơm dẻo, trắng ngần. Sự quánh quyện ấy cứ làm lòng tôi nôn nao mãi về Tết. Mẹ phải tỉ mẩn lựa những hạt nếp thơm ngon, trắng phau để màu rượu ra được đẹp và trong, cái chắt chiu mẹ chọn lựa cũng thật đáng xứng với vị ngon ngọt vốn dĩ.

Từ đâu mà ra, cái mưa, cái lạnh lại dắt tôi đi dạo cùng kí ức. Một ngày thật trống trải nhưng cũng thật đầy theo cách khác. Mưa vốn dĩ cũng chẳng lạnh. Sài Gòn vốn dĩ luôn bao dung ôm mảnh đời trăm ngả mà! Nhưng, hôm nay Sài Gòn vừa làm tôi man mác, lại khe khẽ xoa dịu bằng bừng tỉnh của tinh thần. Sài Gòn vẫn đẹp, tôi vẫn ở đây, nghe Sài Gòn qua nhiều mùa đông, rồi lại xuân nữa. Sài Thành vốn dĩ hoa lệ! Hoa cho người bản xứ, lệ cho người tha hương.

Một lần được đi ngắm sao...

Đặng Nhật Minh
Lớp 6T7, THCS Tây Mỗ, P. Tây Mỗ, Hà Nội

ĐỀ BÀI: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

BÀI LÀM

Từ nhỏ, tôi chỉ quen nhìn bầu trời đêm qua khung cửa sổ, nơi vài ngôi sao yếu ớt lấp ló giữa ánh đèn thành phố. Tôi từng nghĩ những bức ảnh bầu trời đầy sao chỉ là sản phẩm của máy ảnh và kĩ xảo. Mãi đến một đêm hè, khi có dịp về quê nội và được theo chị ra cánh đồng làng để ngắm sao, tôi mới hiểu thế nào là vẻ đẹp kì diệu của bầu trời đêm.

Vào một buổi tối năm lớp Năm, sau bữa cơm no nê, chị tôi bỗng rủ cả bọn đi ngắm sao. Nghe vậy, lũ trẻ chúng tôi vui mừng khôn tả. Chị dẫn cả đám ra cánh đồng, những đứa lớn thong thả bước đi, đôi lúc nhún nhảy theo gió, còn bọn nhỏ thì lon ton chạy phía sau. Ra đến nơi, chúng tôi thả lỏng, nằm xuống thảm cỏ xanh mướt dưới hàng tre đầu làng. Một cơn gió nhẹ lướt qua cuốn sạch mệt nhọc sau ngày dài rong chơi. Đêm ấy lại đúng rằm: mặt trăng tròn vành vạnh, ánh sáng len qua kẽ lá rồi rơi xuống thảm cỏ, lăn trên người tôi như một người bạn thân thiết.

Trời quang mây tạnh, vô vàn vì sao hiện rõ, lấp lánh trên nền trời thẳm. Khoảng không được điểm bằng những đốm sáng to nhỏ, tạo nên một vẻ đẹp huyền ảo. Những ngày sống giữa phố xá đèn điện khiến tôi quên mất bầu trời này. Chỉ cần một khoảnh khắc nằm trên đất quê, hít mùi lúa chín và nhìn lên bầu trời sao, lòng tôi bỗng nhẹ lại. Tiếng chim đêm khe khẽ, tiếng tre xào xạc như hoà thành một bản nhạc không lời của quê hương, thứ bình yên mộc mạc mà sâu lắng đến lạ thường.

Càng ngắm, tôi lại càng cảm giác những vì sao xa tít kia như dần gần lại, đến mức chỉ cần vươn cánh tay nhỏ bé của mình là có thể chạm vào một ngôi sao. Tôi tưởng tượng mình hoá thành một chú chim, bay vút lên cao để vẫy tay chào những ánh sáng lấp lánh trên bầu trời. Những mơ ước ấy nghe thì thật xa vời, nhưng với một đứa trẻ đầy khát khao, trong khoảnh khắc thả hồn vào vũ trụ bao la, tất cả bỗng trở nên chân thực lạ thường. Dù đêm ấy khá lạnh, tôi vẫn thấy một sự ấm áp lan dần trong lòng, như có một ngọn lửa vô hình đang sưởi ấm tôi. Phải chăng là nhờ mặt trăng to tròn? Hay nhờ những vì sao rực sáng trên cao? Không. Đó là nhờ đám trẻ đang nằm cạnh tôi, những người bạn đã cùng tôi lớn lên, chia sẻ bao ngày tháng hồn nhiên. Chính ngọn lửa của tình bạn, tình thân khiến tôi không còn thấy lạnh hay cô đơn.

Đêm hôm đó, khoảnh khắc khiến tôi ấn tượng nhất là khi nhìn thấy ngôi sao băng đầu tiên trong đời. Nó vụt qua trong tích tắc, nhưng hình ảnh vẫn in sâu trong trí nhớ: đầu sao toả ánh sáng mạnh mẽ, phía sau kéo theo một vệt sáng xanh nhạt rực rỡ như dải lụa vẽ lên nền trời đêm. Ngôi sao băng đẹp đến mức khiến tôi lặng người. Nhưng điều khiến tôi hạnh phúc nhất không phải chỉ là được thấy sao, mà là ý nghĩ rằng mình đang sống trong bầu trời hoà bình, được ngắm nhìn quê hương yên bình và thân thuộc của chính mình.

Khoảnh khắc ấy khiến mọi điều quanh tôi trở nên quý giá biết bao: cánh đồng lúa thơm, bụi tre già rì rào, mái nhà có cha mẹ che chở, có anh chị, bạn bè luôn kề bên. Tôi trân trọng từng giây phút ấm áp và yên ả của tuổi thơ. Buổi ngắm sao hôm ấy không chỉ là một kỉ niệm khó phai, mà còn tô vào cuộc đời tôi một gam màu mới, lời nhắc nhở hãy trân trọng những điều bình dị dễ bị quên lãng. Đó là kí ức êm dịu luôn trở lại để chữa lành mỗi khi tôi mệt mỏi.

Cuộc đời giống như một bức tranh, và tôi sẽ tiếp tục vẽ nó ngày một trong trẻo, tốt đẹp hơn, như cách những vì sao nhỏ bé kia thắp sáng cả bầu trời.

Về chủ đề bài thơ "Nhớ con sông quê hương"

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn phân tích chủ đề bài thơ *Nhớ con sông quê hương* (Tế Hanh).

BÀI LÀM

1. Giữa vườn thơ Tế Hanh chan chứa tình quê và tình người, *Nhớ con sông quê hương* hiện lên như một khúc nhạc ngân nga của nỗi nhớ. Dòng sông trong thi phẩm không chỉ gợi lại những kỉ niệm tuổi thơ trong trẻo, mà còn trở thành biểu tượng thiêng liêng của quê hương, của tình yêu đất nước. Thuộc mạch thơ viết về tình yêu quê hương, đất nước, bài thơ gửi gắm niềm thương nhớ tha thiết, sự gắn bó bền chặt của nhà thơ với dòng sông đã tắm mát đời mình. Ngay từ nhan đề bài thơ, cảm xúc chủ đạo đã được khơi nguồn: nỗi nhớ tha thiết về con sông biểu tượng của quê hương, của những năm tháng ấu thơ êm đềm. Mạch cảm xúc ấy chảy liền như dòng sông quê hương: từ hồi ức tuổi thơ trong trẻo bên sông, đến hiện tại xa xứ và khát vọng được trở về. Xuyên suốt bài thơ, hình ảnh con sông dần mang ý nghĩa biểu tượng sâu rộng hơn: đó không chỉ là dòng sông của tuổi thơ, của miền Nam thân yêu, mà còn là dòng sông của tình thống nhất Bắc Nam. Tình yêu dòng sông quê đã lớn dần, bồi đắp "phù sa" tình yêu đất nước, khát vọng hoà bình và sum họp non sông. Tiếng lòng của người con xa quê trong bài thơ cũng chính là nỗi niềm của bao người con miền Nam thời đất nước bị chia cắt. Với thể thơ tự do, giọng điệu tha thiết, ngôn ngữ mộc mạc mà giàu hình ảnh, bài thơ để lại trong lòng người đọc một dư âm sâu lắng: dù đi xa đến đâu, trong tim mỗi người Việt vẫn luôn chảy một dòng sông quê hương – dòng sông của kí ức, của tình yêu và lòng tự hào dân tộc. Càng đọc, ta càng thấm thía thông điệp ấy và thêm yêu, thêm trân trọng mảnh đất quê hương mình.

Cù Minh Ngọc
Lớp 8A4, THCS Ngoại ngữ, P. Cầu Giấy, Hà Nội

2. Nếu tuổi thơ là mảnh đất ươm mầm những kí ức ngọt ngào, thì dòng sông quê chính là làn nước nuôi dưỡng tâm hồn mỗi con người. Trong *Nhớ con sông quê hương*, Tế Hanh đã để cho dòng sông ấy hoá thành mạch nguồn của tình yêu quê hương, đất nước vừa hiền hoà, vừa mãnh liệt. Ngay từ nhan đề, cảm xúc chủ đạo đã được hé mở, đó là nỗi nhớ da diết hướng về dòng sông, về tuổi thơ không thể nào quên. Tế Hanh yêu thương, trân trọng từng khoảnh khắc ấu thơ bên dòng sông quê hương, để rồi khi rời xa, lòng ông dâng lên nỗi nhớ khôn nguôi, nhớ cả con người, cảnh vật và hơi thở của quê hương. Nỗi nhớ ấy dần lan toả, vượt khỏi không gian dòng sông nhỏ để ôm trọn cả miền Nam thân yêu, cả những con người "không quen biết" mà vẫn cùng chung nhịp đập con tim hướng về Tổ quốc. Mạch cảm xúc của bài thơ cũng như dòng sông, chảy qua từng chặng đời của nhân vật trữ tình: từ tuổi thơ hồn nhiên được sông ôm ấp, đến khi trưởng thành *"cầm súng xa nhà đi kháng chiến"*, mang theo trong tim nỗi thương nhớ khôn nguôi về dòng sông và cô gái *"đôi má ửng hồng"*, về *"ánh sáng màu vàng"*, *"sắc trời xanh biếc"* của miền quê kỉ niệm. Dòng sông trong thơ Tế Hanh không chỉ là con sông của riêng miền Nam, mà đã trở thành biểu tượng cho dòng chảy tình yêu quê hương đất nước, cho khát vọng thống nhất đất nước, cho niềm tin vào một ngày trở về với *"dòng sông của tình thương"*. Hình tượng người con xa quê xưng *"tôi"*, khiến cảm xúc trong thơ càng chân thành và gần gũi. Cùng thể thơ tự do, ngôn ngữ giản dị mà tha thiết, giàu hình ảnh, bài thơ để lại trong lòng người đọc một thông điệp sâu sắc: trước khi đất nước thống nhất bằng biên giới, lòng người đã thống nhất bằng tình yêu quê hương, bằng dòng sông chảy xuyên qua hai miền Tổ quốc. Và khi *"...lòng tôi cũng như sông/ Tình Bắc Nam chung chảy một dòng"*, Tế Hanh muốn khẳng định: tình yêu nước, tình đồng bào chính là sức mạnh khiến dân tộc không bao giờ chia cắt được. Bài thơ khép lại, nhưng dòng sông quê hương trong lòng Tế Hanh vẫn lặng lẽ chảy bằng nỗi nhớ, bằng tình yêu và khát vọng hoà bình tha thiết.

Hoa Mạnh Dũng
Lớp 8A3, THCS Cầu Giấy, P. Yên Hoà, Hà Nội

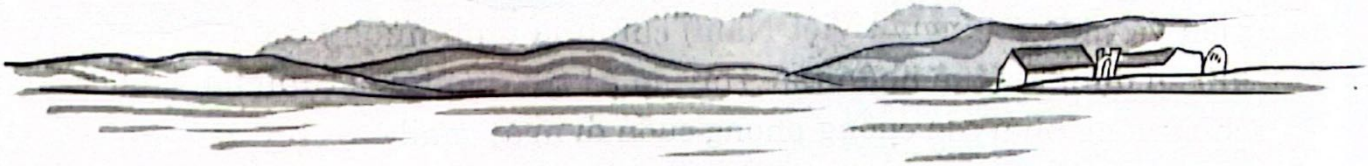

Trí tuệ nhân tạo

Lê Thị Minh Thuý
Lớp 11 chuyên Văn 2, THPT Chuyên Lam Sơn, Thanh Hoá

ĐỀ BÀI: Trong thời đại số, trí tuệ nhân tạo (AI) đang dần thay đổi cách con người làm việc trong nhiều lĩnh vực: giáo dục, y tế, kinh doanh và giải trí... Nhiều người cho rằng AI là bước tiến vĩ đại, nhưng cũng có ý kiến lo ngại về những hệ luỵ mà nó có thể mang lại.

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về mặt tích cực và tiêu cực của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với cuộc sống con người hiện nay.

BÀI LÀM

Ngày 9/3/2016, AlphaGo đánh bại huyền thoại cờ vây Lee Sedol, nhân loại bàng hoàng nhận ra công nghệ đang dần chạm tới những giới hạn từng thuộc về con người. Ngày nay, sự lan rộng của trí tuệ nhân tạo khiến câu hỏi về mặt tích cực và tiêu cực của nó càng trở nên cấp thiết. Trí tuệ nhân tạo (AI) là công nghệ mô phỏng khả năng tư duy, học hỏi và giải quyết vấn đề của con người bằng máy tính. Trong kỉ nguyên vạn vật kết nối, AI là công cụ quan trọng minh chứng cho thành tựu khoa học của nhân loại. Chỉ trong vài giây, hệ thống AI có thể phân tích hàng triệu dữ liệu y khoa, hỗ trợ chẩn đoán ung thư. Những nền tảng học tập thông minh giúp tối ưu và cá nhân hoá việc học, mang con chữ đến cho học sinh vùng sâu vùng xa. Trí tuệ nhân tạo cũng góp phần giải quyết các vấn đề toàn cầu, hướng đến nhân loại phát triển. Dẫu vậy, khi AI phát triển, đó cũng là lúc nguy cơ con người bị thay thế xuất hiện. Nhiều báo cáo chỉ ra rằng khi máy móc thay thế con người, tỉ lệ thất nghiệp sẽ gia tăng. Điều đó làm đảo lộn trật tự sống thông thường. Nếu không sử dụng đúng cách, trí tuệ nhân tạo có thể trở thành công cụ thao túng dư luận khiến ranh giới thật – giả lẫn lộn. Nguy hiểm hơn, nếu thiếu kiểm soát, AI có thể bị lợi dụng trong chiến tranh công nghệ cao, đe doạ đến an ninh toàn cầu. Bởi vậy, điều quan trọng hơn cả là cách con người tận dụng AI để phục vụ đời sống và giữ nó trong vòng kiểm soát. "Dùng đúng, dùng đủ" – câu nói của ông Hoàng Nam Tiến (doanh nhân công nghệ thông tin, diễn giả, giảng viên và nhà văn người Việt Nam) chính là định hướng cho mỗi người khi sử dụng trí tuệ nhân tạo. Hãy để AI trở thành đôi cánh nâng bước chứ không phải cơn cuồng phong cuốn đi ngày mai!

THỂ LỆ CUỘC THI

Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn

Nhằm rèn luyện kĩ năng viết văn và đáp ứng yêu cầu của các kì thi quan trọng, đồng thời khuyến khích học sinh phát huy sự sáng tạo trong môn Ngữ văn, Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường tổ chức cuộc thi ***Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn*** *trên kì Văn học và Tuổi trẻ.*

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

– Giáo viên, giảng viên các trường trên toàn quốc (ra đề bài cho học sinh).

– Học sinh THCS và THPT trên toàn quốc (tham gia viết đoạn ngắn).

II. THỜI GIAN: từ 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2026.

III. NỘI DUNG CUỘC THI

* Dành cho giáo viên:

– Giáo viên tham gia gửi đề viết đoạn văn nghị luận văn học hoặc đoạn văn nghị luận xã hội hay cho học sinh, kèm gợi ý làm bài cụ thể.

– Yêu cầu: Đề bài cần rõ ràng, có tính sáng tạo và khả năng khơi gợi tư duy của học sinh; có mức độ phù hợp với học sinh THCS và THPT theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn.

* Dành cho học sinh: Mỗi thí sinh tham gia viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài mà *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải trên các kì.

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Đề bài và đoạn viết tốt sẽ được trao phần thưởng và chọn đăng trên ấn phẩm *Văn học và Tuổi trẻ* hàng tháng.

V. CÁCH THỨC GỬI BÀI

– Gửi bài qua email:

+ Email: *radevanhay.vietngaydoanngan2025@gmail.com*

+ Tiêu đề email: *Dự thi Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn.*

– Lưu ý:

+ Bài dự thi phải có đầy đủ thông tin về họ và tên, trường học, địa chỉ và số điện thoại liên hệ.

+ Bài dự thi cần được trình bày khoa học, sạch sẽ, chưa được xuất bản thành sách, báo hay đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thông tin chi tiết **Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn** xem tại fanpage Văn học và Tuổi trẻ.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

TIẾNG ANH GLOBAL SUCCESS

TRI THỨC VIỆT - CHUẨN QUỐC TẾ

Đáp ứng tiêu chuẩn SGK quốc tế
với khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ CEFR và thang đánh giá năng lực GSE

Nâng cao kiến thức ngôn ngữ từ cơ bản đến nâng cao
tăng cường khả năng học tập và ứng dụng thực tế

Phát triển 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết
lấy giao tiếp làm trung tâm

Trang bị kỹ năng học tập thế kỷ 21
giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện và sáng tạo

ĐỪNG BỎ QUA

ỨNG DỤNG HỌC TIẾNG ANH GLOBALSPEAK

- Lộ trình học logic
- Gia sư AI đỉnh cao - luyện nghe nói phát âm, giao tiếp lưu loát
- Kho Game vô tận với kho từ vựng tương đương IELTS 6.5

Cào mã thẻ tại bìa 2 SGK Tiếng Anh Global Success để kích hoạt sử dụng miễn phí

TẢI APP NGAY

Google Play | App Store | Windows

HỖ TRỢ - GIẢI ĐÁP - TƯ VẤN

gs.hoclieu.vn | Tiếng Anh Global Success | 1900 636 011 | hotro@hoclieu.vn

Giá: 20.000 đồng